

thánh kinh

nguyệt-san



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

395

THÁNG NĂM
1972



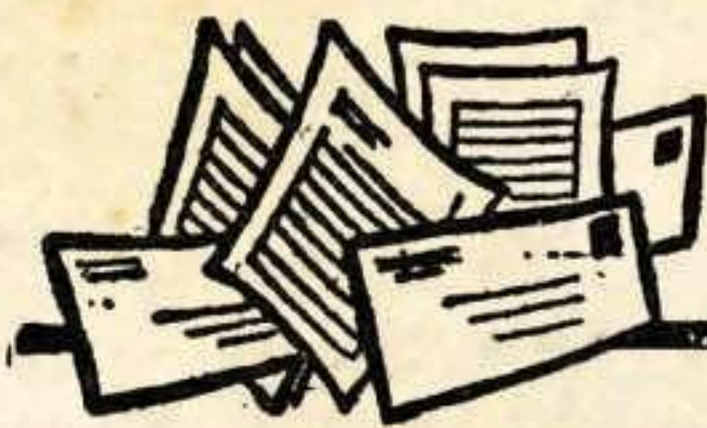
Suy-gẫm :

KHI ĐÃ CẦU-NGUYỆN THÌ NƠI NHÓM LẠI RỪNG-ĐỘNG ;
AI NẤY ĐỀU ĐƯỢC ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH, GIẢNG
ĐẠO ĐỨC CHÚA TRỜI CÁCH DẠN-DĨ... VÀ HẾT THẢY
ĐỀU ĐƯỢC PHƯỚC RẤT LỚN.

Sứ-đồ 4 : 31-33

Trong số này :

* NGŨ-TUẦN * LÀM SAO ĐƯỢC NÊN-THÁNH ? * QUANG-CẢNH LỄ NGŨ-TUẦN (thơ) * SỰ KIÊU-NGẠO * MỘT SỐ HỘI-THÁNH NGÀY NAY * Ở QUÊ-HƯƠNG HỌ NGHĨ THẾ NÀO VỀ TÔI ? * MỘT CHIẾN-SĨ TIỀN-PHONG ANH-DŨNG * TĐSR: CUỘC PHỤC-HƯNG TẠI IN-ĐÔ-NÊ-SI-A 1965 (tiếp) - LỬA THÁNH-LINH BÙNG CHÁY TẠI THẦN-HỌC-VIỆN NHA-TRANG - ĐÓN LỬA PHỤC-HƯNG (thơ) * BARABA (tiếp) * Ý-NGHĨA THUỘC-LINH TỰ-MẪU HI-BA-LAI (chữ SHIN) * LẮNG NGHE VÀ NHẬN-ĐỊNH * TÌM HIỂU TÂM-LÝ ĐỀ ÁP-DỤNG TRONG VIỆC GIÁO-DỤC THANH-THiếu-NIÊN * VƯỜN CÂY XANH: BỮA ĂN SÁNG LẠ-LÙNG — PHÚT KINH-HOÀNG GIỚI-THIỆU CÂY TRONG VƯỜN — HỘP THƠ * TIN-TỨC HỘI-THÁNH v.v...



HỘP THƯ

Cùng Quý-vị gửi bài vở và tin-tức về cho TKNS.— Bài cần đăng TKNS xin gửi trực-tiếp về cho Ms Nguyễn thanh Hằng, hộp thư 329 Saigon để tránh sự chậm-trễ hoặc thất-lạc. Nhớ cho biết tên thật và địa-chỉ. Về tin-tức, xin gửi càng sớm càng tốt. Hình ảnh gửi kèm cần rõ và đẹp. Về thông-cáo, nhiều khi chúng tôi không đăng được vì nhận được quá trễ. Cần lưu ý quý vị là báo chúng tôi phải xếp-đặt luôn luôn trước 1 tháng.

Cùng Quý vị độc-giả thay đổi địa-chỉ.— Khi thay địa-chỉ, xin báo tin kịp thì để chúng tôi gửi báo khỏi lạc mất. Cám ơn.

Bài chúng tôi đã nhận được.— *Bụi gai cháy* của Lê văn Thiện, — *Sống cho Christ*, (thơ) — *Yếu đuối và ngủ gục*, (thơ) — *Khi Thánh-Linh đến lòng* (thơ) của Linh Quyền, — *Tôi thất-nghiệp* của Thi Lam, — *Bài làm chứng* của Ms Nguyễn tất Đạt, — *Bài làm chứng* của Ksor Tong. Đang xem. Sẽ lần-lượt đăng. Cám ơn lắm.

Độc trong số này :

Những tài-liệu và tin-tức Phục-hưng tại In-đô-nê-si-a và Thần học - viện Nha-trang.

thánh kinh nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIẾNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-ly
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường :	40 đồng
Trọn năm =	400 đồng
(10 hoặc 11 số kể cả số đặc biệt)	

T.K.N.S.

Giấy phép xuất bản do Nghị - định Bộ
Thông-Tin Saigon số 125/VPTN ngày 3-2-1951



Xã thuyết

LỄ NGŨ-TUẦN

SỰ giáng-sanh của Chúa Jêsus chiếm một chỗ rất quan-hệ trong chương-trình cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Vì có giáng-sanh, Chúa Jêsus mới xã thân đền tội cho nhơn-loại, phục-sinh và thăng-thiên để hoàn-tất công-cuộc cứu-chuộc. Về việc này dân Do-thái ngày đêm mong-đợi, vì các tiên-tri đã dự-ngôn nhiều lần nhiều cách và đã được ứng-nghiem trọn-vẹn.

Sự giáng-lâm của Đức Thánh - Linh cũng chiếm một chỗ rất quan-hệ trong chương-trình ấy. Vì Ngài tiếp-tục giai-đoạn thứ hai của chương-trình, tức là đem công-lao cứu-chuộc của Chúa Jêsus mà ứng-dụng vào đời sống cá-nhân của tín-đồ, khiến cho nó có hiệu-lực một cách thiết-thực. Nói cách khác, Đức Thánh Linh làm cho tín-đồ không những hiểu sự cứu-rỗi mà còn kinh-nghiem nó trong chính bản-thân của mình, đến nỗi sẵn-sàng chịu bắt-bớ cho đến chết để chứng-minh điều ấy. Nên trong bài giảng của sứ-đồ Phi-e-rơ, ông đã giải-

thích rằng lễ Ngũ-tuần làm ứng-nghiem lời tiên-tri của Giô-ên.

Đức Thánh Linh giáng-lâm để thành-lập Hội-thánh. Lễ Ngũ-tuần là ngày Hội-thánh được sanh ra. Đức Thánh Linh không những làm cho tín-đồ được tái-sanh mà còn làm cho họ đồng chết, đồng sống lại và đồng ngồi các nơi trên trời với Chúa Jêsus, và ban cho họ một đời sống đặc-thắng. Đó là lý-do Phi-e-rơ sau lễ Ngũ-tuần đã can-đảm và mạnh-mẽ, chớ không như Phi-e-rơ trước lễ Ngũ-tuần là hèn-nhát và yếu-đuối.

Trước lễ Ngũ-tuần, Chúa Jêsus ở với môn-đồ, sau lễ Ngũ-tuần, Ngài ở trong họ bởi Đức Thánh Linh. Khi còn ở với môn-đồ, Chúa Jêsus đã dạy họ nhiều điều, nhưng họ không hiểu, những điều họ hiểu lại không đủ khả-năng để làm theo, mặc dầu họ rất muốn. Lần nọ, Ngài nói trước cho họ biết rằng Ngài sẽ lên Giê-ru-sa-lem, tại đó Ngài sẽ chịu nhạo-báng, đánh đòn, và đóng đinh trên thập-tự-giá, rồi đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống

lại. Phi-e-rơ bèn trách Ngài rằng : « Đức Chúa Trời nào ở vậy. Sự đó hẳn chẳng xảy đến cho Chúa đâu ! » Lần khác, Ngài xác-nhận sự việc trên với họ, thì có mẹ của Giăng và Gia-Cơ đến xin Chúa cho hai con của bà một đũa ngồi bên hữu, một đũa ngồi bên tả của Ngài trong nước Ngài. Mười môn-đồ khác nghe sự xin đó thì giận lắm. Vậy họ đã không hiểu được đường lối của Ngài, cũng chẳng quan-tâm đến sự đau đớn của Ngài mà chỉ nghĩ đến quyền-lợi riêng.

Sau khi dự lễ Vượt-qua — thì giờ nghiêm trọng nhất đã đến vì — thầy trò đang đi đường đến vườn Ghết-sê-ma-nê. Nhưng các môn-đồ lại tranh-luận với nhau để biết ai được tôn trọng hơn hết giữa vòng họ. Cũng trong dịp đó, Chúa cảnh cáo Phi-e-rơ rằng ma-quỉ đòi sàng-sảy ông như lúa mì, nhưng ông đáp : « Tôi sẵn sàng theo Chúa, đồng tù đồng chết ». Và kết-quả thật buồn thay !

Sau lễ Ngũ-tuần, tình trạng đó không còn nữa. Bấy giờ các môn-đồ hiểu nhiều hơn về Chúa Jê-sus và lời của Ngài. Điều đó không do học hỏi mà do sự sống của Ngài và tâm tánh của Ngài được Đức Thánh Linh đã truyền đạt cho họ. Họ đã dự phần bản-tánh và sự sống của Ngài. Họ là một phần-tử của Ngài. Giữa Ngài với họ có sự tương-quan mật-thiết, không phải như tình bè-bạn, như nghĩa thầy trò hoặc chủ tớ mà thôi, nhưng như gốc nho với nhánh, như đầu với thân thể. Hội-thánh không phải chỉ có 12 sứ đồ, nhưng gồm cả nam phụ lão ấu đã tin Chúa Jê-sus và nhận

được Đức Thánh Linh, cũng không phải chỉ có người Do-thái bèn là gồm đủ mọi sắc dân. Chúa Jê-sus không phải chỉ là Đấng Mê-si của người Do-thái mà là Cứu-Chúa của nhơn loại. Các tín-đồ không còn là những cá-nhân riêng biệt trong một đoàn thể có tổ-chức mà là các chi-thể của một thân. Như Phao-lô đã mô-tả : « Chỉ có một thân-thể, một Thánh Linh, một hi-vọng, một Chúa, một đức-tin, một báp-tem, một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người. Ngài vượt trên mọi người, suốt qua mọi người, và ở giữa mọi người ».

Khi đem tình-trạng thuộc-linh của môn-đồ trước lễ Ngũ-tuần so với tình-trạng thuộc-linh của Hội-thánh đầu-tiên sau lễ Ngũ-tuần — mặc dầu cũng còn đôi chút bất-toàn như hai ổ bánh có pha men được dâng lên —, chúng ta phải thêm-khát ơn-phước của lễ Ngũ-tuần. Ai có thể giải-quyết bao nhiêu tranh-chấp, đảng-cay, buồn-phẫn, ren-rối giữa chúng ta, nếu không phải là Đức Thánh Linh ? Chỉ có Thánh Linh như lửa, như nước mới có thể thiêu-hóa và tẩy-thanh mọi ác-úế của chúng ta. Chỉ có Thánh Linh như dầu mới làm êm-dịu tâm-hồn của chúng ta và hơi thở của Ngài mới làm cho chúng ta khoan-khoái. Nguyên Hội thánh của Đức Chúa Trời kinh-nghiệm ơn-phước và quyền-năng của lễ Ngũ-tuần.

Chúng ta đã vui-mừng về lễ Giáng-sanh của Chúa Jê-sus, thì cũng vui-mừng về lễ Giáng-lâm của Đức Thánh Linh.

T.K.N.S.

THÁNH-KINH N.S.



LÀM SAO ĐƯỢC NÊN THÁNH ?

Bài của BÙI TRUNG THÀNH

Cao đẳng II, 71-72

I/ Định nghĩa

«Nên thánh» là được phân rẽ khỏi bản ngã và bản tính tội lỗi bề trong. Đó là công việc của ân điển, và với sự đầy đầy Thánh Linh trong lòng, người được biệt riêng ra cho sự thánh khiết và hầu việc.

Sự nên thánh nghĩa đen là «làm cho thánh khiết» do đó Đức Thánh Linh là môi giới cần thiết trong sự nên thánh và Đấng Christ là dự liệu đầy đủ: «Christ-Jésus» là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên... Sự nên thánh... cho chúng ta» (I Cô 1: 30).

II/ Mục đích của sự nên thánh :

Trước khi tìm hiểu xem làm thế nào để được nên thánh, chúng ta cũng cần xác định rõ tại sao chúng ta cần nên thánh. Mục đích của sự làm cho nên thánh gồm có hai điều: để được đắc thắng trong đời sống cơ đốc nhân, và để được quyền năng hầu việc Ngài.

1. Để đắc thắng trong đời sống cơ đốc nhân

Khi một tội nhân được xưng nghĩa thì người được tái sinh, có nghĩa là được xóa bỏ mọi tội lỗi và được phước

hạnh của sự tương giao với Đức Chúa Trời. Một người được sanh ra về thuộc thể thì chỉ sanh ra một lần và là khởi điểm của một sự sống thể nào thì sự sanh ra thuộc linh (sanh lại) cũng chỉ là khởi điểm cho một cuộc sống mới thể ấy. Tuy nhiên, người bắt đầu cho một cuộc chiến đấu không ngừng giữa bản tính mới và bản tính cũ hoặc «luật của tội lỗi».

Nhưng nhờ Đức Thánh Linh đem người trở lại với Thập tự giá, và nơi đây người thấy Đấng Christ đã chịu chết không những chỉ vì (hành động) tội lỗi của người mà cũng vì chính bản tính tội lỗi nữa.

Để từng trải sử dụng sự cung ứng trên, chúng ta phải kề mình đồng chết với Đấng Christ trong sự chết của Ngài. Chúng ta phải bằng lòng chịu chết với Đấng Christ trong sự chết của Ngài.

Khi sự sống của bản ngã, tức là bản tánh tội lỗi đồng chịu đóng đinh với Đấng Christ (Gal 2: 20) thì Đức Thánh Linh mới có thể hoàn tất công việc làm cho nên thánh và đầy đầy của Ngài.

2. Đề được quyền năng hầu việc Ngài :

Các môn đồ cứ ở lại trên phòng cao cho đến khi Thánh Linh được đổ xuống trên họ, chỉ trong một ngày họ có thể công tác cho Chúa nhiều gấp bội lần hơn bao nhiêu tháng trường hầu việc mà không có quyền năng của Thánh Linh.

Nếu không được mặc lấy Thánh Linh cách cá nhân, chẳng ai có thể sẵn sàng đề trở nên một chứng nhân hữu hiệu. Con cái của Chúa chẳng những phải học chương trình của Ngài là « Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người » mà còn phải học biết phương pháp của Đức Chúa Trời là « mặc lấy quyền năng từ trên cao ». Càng theo đúng phương pháp của Đức Chúa Trời thì chương trình của Ngài càng được thực-hiện sớm chừng nấy.

III/ Phương cách của sự nên thánh :

Chúng ta nên thánh bởi ba yếu tố : Sự chết và sống lại, ân điển và Thánh Linh.

A/ Bởi sự chết và sống lại :

1. Thập tự giá.

Chúng ta chết với Christ là một sự kiện lịch sử. Chúng ta đang xem, La 6 : 1-11. Trong sự chết của Ngài, tất cả chúng ta cùng chết. Chúng ta không thể được xưng công bình nếu chưa nhìn thấy Ngài mang tội lỗi chúng ta trên thập tự thì chúng ta cũng không thể được nên thánh nếu chưa thấy Ngài mang chúng

ta trên thập tự. Không những chỉ tội lỗi chúng ta đều chất trên Ngài mà chính chúng ta cũng được đặt trong Ngài nữa. Do đó sự sống cũ của chúng ta đã đồng chết với Ngài rồi vậy. « Vì biết rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Ngài trên thập tự giá, hầu cho thân thể của tội lỗi bị diệt-trừ, để chúng ta không còn làm tội mọi cho tội lỗi nữa. Vì ai đã chết thì thoát - ly tội lỗi rồi. » (6 : 6-7).

2. Đức tin ứng dụng

Hột giống kia cần phải chôn xuống đất một cách dứt khoát. Ta cần phải có một hành động xác thực phó sự sống để đồng chịu đóng đinh với Đấng Christ. Phải có một giờ phút mà chúng ta bằng lòng chịu chết, và tự tuyên án tử hình cho bản ngã của mình. Đức Chúa Trời sẽ thi hành bản án ấy cho

ta, và khi ta kề mình đồng chết với Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ kể ta là đã chết rồi vậy. Sứ đồ Phao lô cho rằng chúng ta làm điều ấy trong khi chịu lễ báp têm. Đây là ý nghĩa thực tế và sâu nhiệm hơn hết của lễ báp têm.

3. Chết về tội

« Tôi đã bị đóng đinh với Chúa trên thập tự giá ». Không phải tội lỗi của tôi, cũng không phải bản tánh tội lỗi của tôi, bèn là « tôi », tức là cả con người cũ này. Người cũ như một cá nhân không còn

QUANG - CẢNH LỄ NGŨ - TUẦN

Sứ-đồ 1 : 12-14. 2 : 1-4

Ào-ào trận gió đến từ trời,
Quang-cảnh Ngũ-Tuần dậy khắp nơi.
Lưỡi lửa rạc-rời toàn hội chúng,
Thánh Linh sung-mãn cả bao người.
Ơn thiêng nhuần-gội, lòng hăng-hái,
Phước lạ dồi dào, dạ thanh-thời.
Phấn chí tung ra nhiều thứ tiếng,
Quyết đem Danh Chúa giảng cho đời.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

sống nữa, nhưng đã qua đời rồi, và một người khác đã được tái sinh từ trời, thay vào trong ta «dầu vậy, tôi sống, nhưng không phải là tôi sống nữa, bèn là Christ sống trong tôi.» (Ga 2 : 20)

4. Sự kể mình

Sự kể mình là thật chết đối với tội lỗi là điếm tối yếu và cũng là bí quyết của quyền năng. Sự chúng ta chịu đóng đinh cũng dứt khoát và hoàn tất như sự Đấng Christ chịu đóng đinh vậy và sự ấy đã được Đức Chúa Trời công nhận một lần đủ cả; ta không cần phải luôn luôn tái diễn cảnh chịu đóng đinh, ta phải kể mình cách dứt khoát như vậy. Nguyên tắc quan hệ và phi thường là hễ chúng ta kể mình như thế nào thì chúng ta sẽ trở nên thế ấy. Kinh Thánh chép : «Hắn tưởng trong lòng thế nào, thì hắn quả thế ấy. (Châm 23 : 7)

Nhưng ta sẽ hỏi : «Tôi làm thế nào kể mình là chết được, vì tôi thấy mình hằng ngày đầy dẫy những tư tưởng cũ, những sự cảm dỗ và xúi giục mình phạm tội ?» Nhưng đây chính là dịp tiện để cho quyền năng của sự kể mình là chết thực hiện được. Khi người cũ của tôi dường như trở lại thì tôi từ chối không chịu nhận nó là của tôi nữa. Tôi cũng nói với Satan rằng «người đừng hòng làm gì được vì ta đã thực chết rồi, người cảm dỗ ta vô ích». Sự vận dụng của quyền năng đức tin sẽ có hiệu nghiệm vô cùng vì buộc con người cũ cứ nằm im trong mồ và khiến ma quỷ biến mất.

5. Phương diện sự sống

Nhưng không phải chúng ta cứ luôn luôn đối đầu với sự chết. Nên thánh

không phải chỉ là sự chết của người cũ, bèn cũng là sự sống phục sanh của người mới. «Vì nếu chúng ta đã được liên hiệp với Ngài trong hình trạng của sự chết Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được liên hiệp với Ngài trong hình trạng của sự sống lại Ngài» (6 : 5). «Hầu cho như Christ nhờ sự vinh hiển của Cha mà được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng phải ăn ở trong đời sống mới thế ấy» (6 : 4b). «Dường ấy anh em cũng hãy kể mình là thật chết đối với tội lỗi, mà sống đối với Đức Chúa Trời trong Christ Jêsus» (6 : 11). Chúng ta sống không phải vì mình cảm xúc là mình sống, vì sự sống không ở trong cảm giác của chúng ta. «Vì anh em đã chết, sự sống của anh em đã giấu với Đấng Christ». Chúng ta không luôn luôn cảm xúc sự sống đâu; chỉ có sự sống giấu kín trong Đấng Christ và được truyền đạt qua cho ta. Ta cứ hằng tin cậy Ngài, cứ công nhận sự sống của Ngài là thuộc về mình, và cứ bước đi thì sự sống sẽ được ban cho chúng ta qua Đức Chúa Jêsus, nhờ đó chúng ta có thể toàn thắng mọi nghịch cảnh của đời sống mình.

6. Dâng mình cho Chúa :

«Hãy dâng chính mình anh em... và dâng chi thế mình» (6 : 13, 19). Đức Chúa Trời đòi hỏi tôi bây giờ phải xem mọi chi thế, khả năng tôi như thuộc về Ngài hoàn toàn.

Nếu tiền của tôi, tôi có thể tiêu xài tự do, nhưng nếu của người khác gởi thì tôi không có quyền tiêu dùng vì nó thuộc người khác. Nếu chúng ta nhận thức được các chi thế mình hoàn toàn thuộc về Chúa thì chúng ta sẽ không

dám dùng thì giờ hoặc tiền bạc hoặc tài năng theo ý riêng. Đó là sự thánh khiết.

Chúng ta trở nên thánh khiết không nhờ trừ tuyệt được căn nguyên tội ác bên trong nhưng bằng cách biệt riêng cho Đức Chúa Trời.

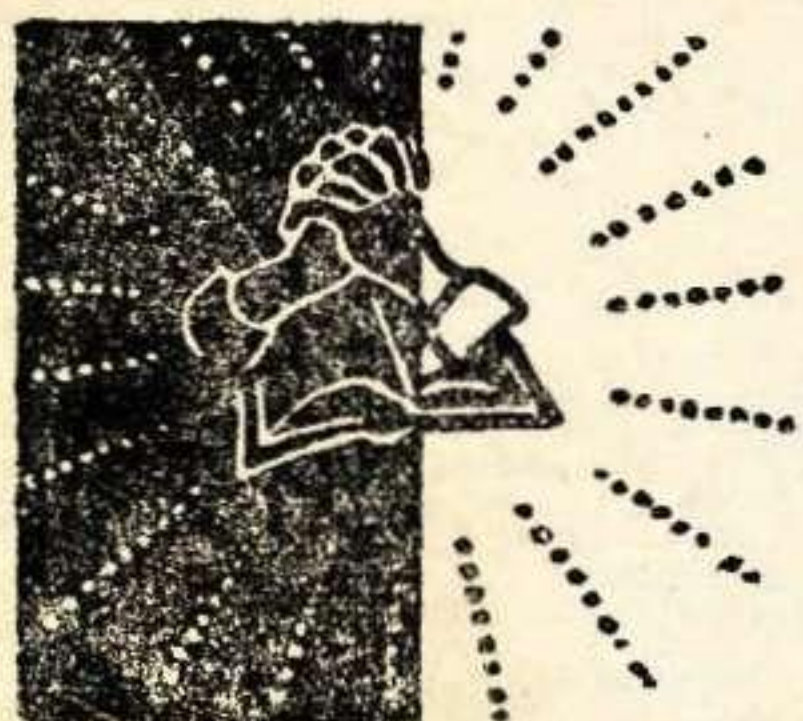
Không phải là tôi dâng mình để làm Mục sư hoặc Giáo sĩ. Đó không phải là dâng hiến thật. Vậy, chúng ta phải dâng hiến cho cái gì? Không phải cho công việc Chúa, nhưng cho ý muốn Đức Chúa Trời, để làm bất cứ điều gì Ngài đòi hỏi và trở nên con người Ngài mong muốn. Một tín đồ sốt sắng đã nói: «Tôi chẳng muốn gì cho chính mình; nhưng tôi muốn tất cả cho Đức Chúa Trời».

Một khi đã giao quyền sở hữu chủ cho Ngài, tôi không còn dám làm gì theo sở thích riêng, vì tôi là tài sản độc quyền của Ngài. «Anh em há chẳng biết rằng hễ anh em dâng mình làm đầy tớ vâng phục ai thì anh em là đầy tớ của kẻ mình vâng phục sao?» (6: 16). Chữ đầy tớ ở đây thật sự có nghĩa là tôi mọi, nô lệ. Đầy tớ có thể phục vụ nhưng không giao quyền sở hữu cho người chủ. Nếu thích chủ thì làm, còn không thì bỏ đi chỗ khác. Nhưng nô lệ không những chỉ là đầy tớ mà còn là vật sở hữu của chủ. Do quyền mua chuộc của Chúa, tôi trở thành tài sản của Ngài.

(còn tiếp)

TƯ-TƯỞNG — ĐÓ ĐỨC TRÍ, Saigon

1. Nếu phải chọn cho con-cái mình hoặc nghèo-hèn mà tin-kính, hoặc giàu-sang mà không tin-kính, thì anh chị em sẽ chọn chi?
2. Chúng ta có thể sống giữa cuộc phục-hưng mà chẳng được phước gì, vì lòng cứng-cỏi và có-ý kháng-cự Đức Thánh-Linh.
3. Lúc nào chúng ta cũng phải nói, nghĩ và làm dường như mình sắp «ứng-hầu trước tòa án Đấng Christ» (II Cô. 5: 10).
4. Nếu cố-ý phạm tội nặng, thì đau khéo che-dậy chừng nào, trước sau cũng phải lộ ra.
5. Đấng có «mắt như ngọn lửa» (Khải 1: 14) chắc buồn-rầu vì thấy nhiều tội-tố và con-cái Ngài đang sống dưới mức trung-bình quá xa.
6. Trước mặt Chúa sau này, người chần sẽ vô-cùng hổ-thẹn nếu thua-kém con chiên nào trong bầy mình.
7. Tôi hết lòng tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phán-xét mọi người, vì Ngài đã giải-luận sự phán-xét một cách rõ-ràng, tỉ-mỉ, trang-nghiêm, dường như Ngài là Quan Án duy-nhất có đầy-đủ thẩm-quyền.
8. Nếu chưa thánh trong tư-tưởng và trí tưởng-tượng cũng như khi ở một mình, thì mới chỉ là ông thánh giả khéo nguy-trang.



NĂM
MỚI

TẠ ƠN CHÚA

Ông bà nội tôi đã sống tại làng Giai-xuân, tỉnh Càn-thơ từ năm nào thì tôi không được biết. Ông bà nội tôi có 7 con, mà ông thân tôi là con út. Ngoài ra, bên ngoại của ông thân tôi cũng ở Giai-xuân và các làng kế cận, thành ra quyến-thuộc nội ngoại của ông thân tôi tại đó rất đông mà cho đến bây giờ tôi cũng chưa biết hết.

Vào khoảng năm 1924, Tin-lành mà người ta thường quen gọi là Đạo Huê-kỳ đã đến làng tôi, và có vài gia-đình bên cạnh nhà tôi tin Chúa. Nhưng trong vòng bà con tôi, tuyệt-nhiên không có ai tin Chúa cả, trái lại còn chế-nhạo những kẻ tin Ngài, cho họ là người theo Đạo Hoa kỳ.

Năm tôi lên 9 tuổi, tức là 50 năm trước đây, ông thân tôi qua đời. Kể từ đó, gia-đình tôi trở nên nghèo-khổ, phải bỏ làng Giai-xuân, phiêu-bạt nhiều nơi, rồi cuối-cùng đến Ômôn và

tin Chúa tại đó vào đầu năm 1930. Bây giờ ông bà MS Phan văn Hiệu hầu việc Chúa tại Hội-thánh Ômôn đã cầu-nguyện cho bà thân tôi, hai em gái tôi và tôi tin Chúa.

Qua nhiều giai-đoạn chìm nổi, đến cuối năm 1932 tôi mới vững bước trên linh-trình và tiến mạnh. Giữa năm 1936 tôi theo tiếng gọi của Chúa xuống phục-vụ Ngài tại tàu Tin-lành theo tư-cách một người làm chứng phát rích. Sau đó 11 tháng, tức tháng 9 năm 1937, vợ chồng tôi được Chúa đưa dẫn đến trường Kinh-thánh Đà-nẵng. Cũng từ đó, gia-đình tôi vẫn phiêu-bạt, nhưng lần này phiêu-bạt trong thánh ý của Chúa đến Trà-ôn, Mỹ-tho, Tân-thạch, Bến-tre, Sóc-sải, Long-xuyên, Đà-nẵng và bây giờ là Saigon. Tôi không biết phải dùng lời nào để diễn-tả cho hết tình-thương của Chúa đối với gia-đình tôi. Tôi không thể nào kể xiết ơn-phước mà Ngài đã ban cho gia-đình tôi. Những việc kỳ-diệu mà Ngài đã làm cho chúng tôi thật là nhiều quá.

Khi mới tin Chúa, tôi được quen biết với cụ Phạm quang Nghiêm là thân sinh của MS Phạm văn Năm. Giữa cụ và tôi cao thấp khác nhau quá, và tuổi-tác cũng như về trình-độ học-thức và về mọi phương-diện. Cụ là Nghị-viên của Hội đồng hàng tỉnh, một người rất có giá-trị tại quận Ômôn, song bất cứ gặp tôi tại đâu, Cụ cũng niềm-nở chào hỏi và bắt tay tôi cách thân-mật.

Cụ thích trò-chuyện với tôi. Lắm lúc chúng tôi thảo-luận với nhau hàng giờ về mọi vấn-đề mà hầu hết do Cụ khởi-xướng, còn tôi chỉ nghe, đôi khi mới góp ý với Cụ.

Vào những năm đó, Hội thánh chúng ta có rất ít sách báo, nên tập Thánh-Kinh báo là quý lắm cho tôi. Trong nhà của Cụ Phạm quang Nghiêm có nhiều sách báo, nhưt là tập La Bonne Revue. Những danh-từ thuộc Cơ - đốc giáo bằng Pháp-văn đối với tôi ban đầu rất khó hiểu, sau nhờ quen, tôi lần lần hiểu được và rất thích-thú. Cũng từ đó, tôi mới có ý-thức thu-thập sách báo Cơ-đốc-giáo. Nói tóm lại, ngoài MS Phan văn Hiệu, Cố MS

Lê văn Cung, Cố MS Huỳnh văn Ngà thì Cụ Phạm quang Nghiêm là người đã góp phần xây dựng đời sống thuộc linh và chức vụ của tôi được kết-quả như ngày nay. Do đó tôi xin được phép mượn lời của sứ - đồ Phao - lô nói về Bê-rít-sin và A-qui-la mà thưa rằng: «Chẳng những một mình tôi tạ ơn các người đó, mà Hội thánh Đức

Chúa Trời tại Việt-nam cũng tạ ơn họ nữa. (Rôma 15 : 3,4).

Đời sống của tôi có một phần nhỏ giống như đời sống của Áp-ra-ham, vì Chúa đã kêu-gọi tôi ra khỏi vòng bà con và nhà cha tôi, rồi đem tôi đến nơi hạnh-phước để không những tôi được phước mà còn làm nguồn phước cho kẻ khác. Tôi cũng ước-ao hậu-tự



*Bữa ăn tất niên của tín-hữu sinh-trưởng
tại Hội - Thánh Ô-môn với ông bà MS Phan văn Hiệu*

của tôi sẽ giống như hậu-tự của Áp-ra-ham phần nào là càng đông-đúc bao nhiêu thì càng tôn-vinh Chúa bấy nhiêu. Vì Chúa sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu-mến Ngài và giữ các điều-răn của Ngài (Xuất 20 : 6).

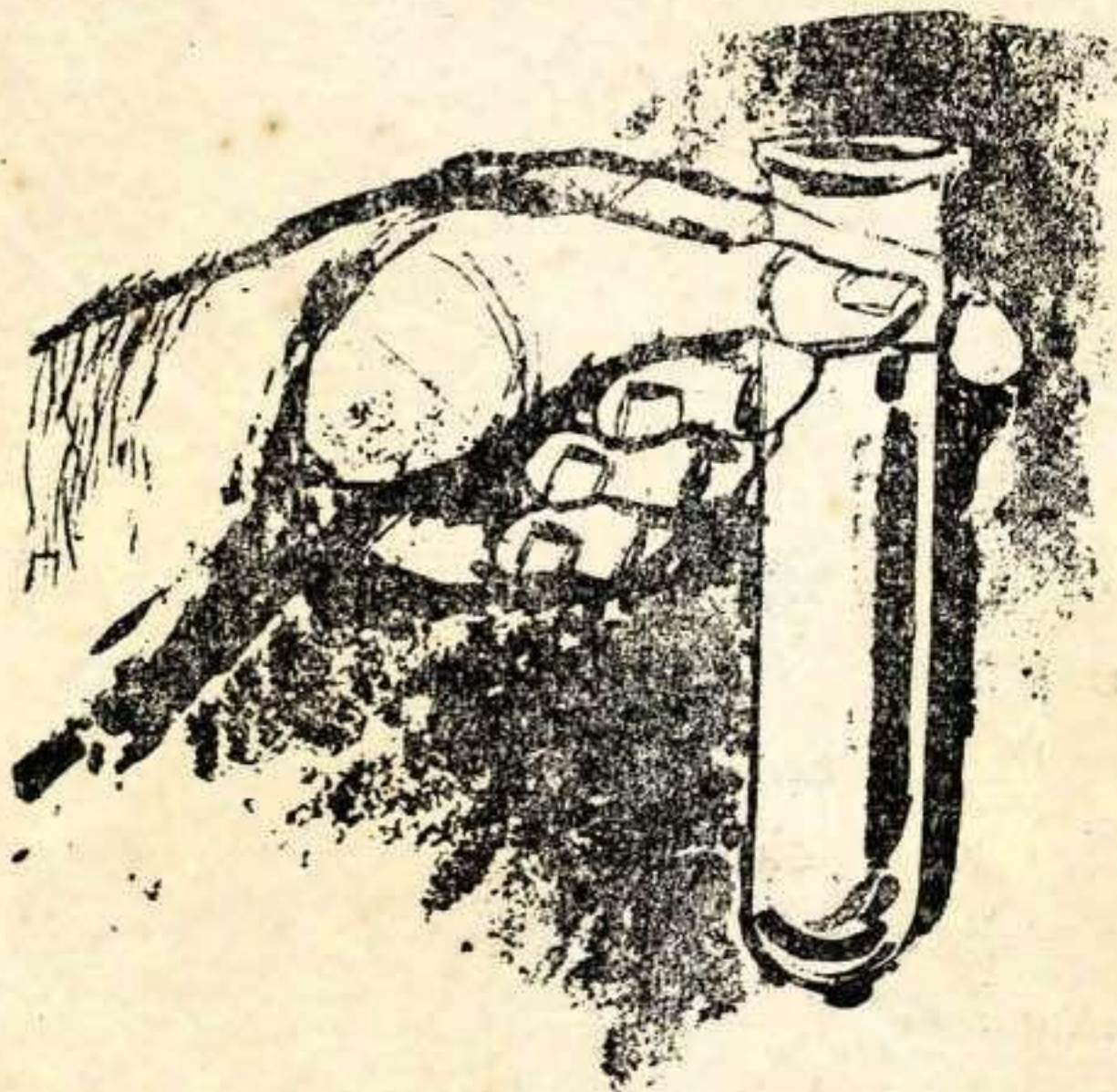
Mục-sư ĐOÀN VĂN MIÊNG



THÁNH-KINH N.S.

SỰ KIỆU NGẠO

★ Bài của MS PHAN DUY HINH



ghiếc. Thi thiên 101 : 5 chép «... Kẻ nào có mắt tự-cao và lòng kiêu-ngạo. Ta chẳng chịu cho nổi» Do đó ta thấy Đức Chúa Trời không dung thứ được sự kiêu-ngạo mà Ngài lại còn thống-hận sự kiêu-ngạo nữa.

Kiều-ngạo có thể mang nhiều hình-thức khác nhau, nhưng hết thảy đều biểu-lộ lòng cuồng vọng tự-tôn tự-đại. Có kẻ vì dung-mạo của mình mà kiêu-ngạo. Có kẻ vì chủng-tộc của mình mà kiêu-ngạo. Kẻ này thì vì sự-nghiệp của mình mà kiêu-ngạo; còn kẻ kia lại vì địa-vị xã-hội của mình mà kiêu-ngạo. Nói cách khác, kiêu-ngạo có thể có ở phương-diện linh-tính, phương-diện tri-thức, phương-diện vật-chất hoặc xã-giao. Nhưng trong các phương-diện ấy, sự kiêu-ngạo thuộc linh-tính là đáng chán ghét hơn hết. Vì chính sự kiêu-ngạo ở phương-diện này khiến cho Lucifer bị truy-lạc. Và sự truy-lạc này là khởi nguyên của tội ác.

Chúng ta đọc thấy ở Ê-sai 14 : 12-15 «Hỡi sao mai, con trai sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngài Ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm mình bằng Đấng rất cao, nhưng ngươi phải xuống nơi

TỘI thứ nhất trong 7 thứ tội-ác trí mạng là tội kiêu-ngạo. Châm-ngôn 16 : 18 cho ta biết : « Sự kiêu-ngạo đi trước... sự sa-ngã, » nhân đó, kiêu-ngạo tự hồ một thứ trạng thái tâm-lý và đạo-đức thành hình trước hơn các thứ tội-ác khác. Mọi thứ tội thảy đều là ích-kỷ dưới nhiều hình thức khác nhau, và kiêu-ngạo là sự tự cao thái quá, mà cho rằng mình tốt hơn bất cứ ai khác. Châm-ngôn 16 : 5 chép : « Phàm ai có lòng kiêu-ngạo lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va. Quả thật, nó sẽ chẳng khỏi bị phạt. » Trong đoạn 29 câu 23 cũng sách Châm-ngôn cho ta biết thêm : « Sự kiêu-ngạo của người sẽ làm hạ người xuống; nhưng ai có lòng khiêm-nhượng sẽ được tôn-vinh. »

Sự kiêu-ngạo mà Đức Chúa Trời gớm-ghiếc không phải là sự tự-trọng, tự-ái hay sự nghiêm-nghị xứng đáng của một cá nhân, nhưng là sự tự-cao thái quá. Đó là thứ tự-tôn tự-đại giả-ngụy hư không, là thứ mà cả Đức Chúa Trời lẫn loài người thảy đều gớm-

âm-phủ, sa vào nơi vực thẳm.» Trong mấy câu Kinh - thánh này chúng ta thấy Sa-tan nói liên-tiếp 5 lần Ta sẽ «... ta sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời.» Đó là câu cho ta thấy được sự kiêu-ngạo ở trong lòng của Sa-tan là thứ tội-ác tối sơ trong vũ-trụ. Đang khi chúng ta bắt đầu tự-mãn tự-túc là chúng ta đã bước theo dấu của Sa-tan, tức là đã đứng trong địa-vị nguy-hiểm rồi.

Sự kiêu-ngạo ở phương-diện linh-tính nhất định phải bị sự thẩm phán của Đức Chúa Trời. Vì sự kiêu-ngạo này khiến cho người ta tin-cậy vào đức-tính riêng của mình hơn là tin cậy vào ân-diên của Đức Chúa Trời. Sự kiêu-ngạo này khiến ta xem thường người khác, mà cũng làm cho những người khác có cảm-giác ta là đáng khinh. Nói đến sự kiêu-ngạo quá nhàm chán này, chúng ta phải nhắc lại câu của người Pha-ri-si xưa là : «Lạy Chúa, con cảm-tạ ơn Ngài con không phải như người khác». Đây quả thật là giọng nói của kẻ hiêu-hiêu tự thị, tự mãn, tự túc, nếu Đức Chúa Trời đã từng cảnh-cáo nghiêm khắc đối với con cháu người Pha-ri-si ấy rằng : «Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu-ngạo và ban ơn cho người khiêm - nhường.» (Giacơ 4 : 16).

Có những kẻ cho mình là người độc-nhất có Đạo của Đức Chúa Trời và do đó trở thành tự-mãn, tự ngạo, giống như những người ngụy thiện Pha-ri-si xưa. Cũng có những kẻ khác lấy làm vinh-diệu tự cho mình là công bình và tốt đẹp hơn mọi người. Những người

ấy, chỉ tuân theo luật-pháp của Đức Chúa Trời được ghi bằng mực đen trên giấy trắng hay trên da chiên... nhưng họ lại rất ngu-dốt về cái tinh-lý của luật-pháp ấy. Họ thấy đều phạm vào cái tội kiêu-ngạo thuộc linh-tính.

Cũng có những người cho mình là thuần khiết còn tất cả mọi người khác đều là bất khiết. Họ đã quên rằng trên đời, trong căn bản không có một cá nhân hay một tập thể nào hoàn-toàn thuần - khiết. Chúa Jêsus đã dạy - dỗ chúng ta rằng, trước ngày sau rớt lúa mì và cỏ lùng vẫn đồng sống chung nhau và lớn lên cùng chung một chỗ. Chúng ta không thể phân biệt được, cho đến thì giờ cuối cùng. Như thế, tại sao hiện tại chúng ta lại thấy nơi nào cũng có những người Pha-ri-si đi tới đâu cũng hô-hào cổ vũ, nhờ cỏ lùng ra khỏi lúa mì. Và trong vòng chúng ta há chẳng có rất nhiều người không lo gỡ cây đa trong mắt mình mà lại lo lấy cái rác trong con mắt người khác ! Họ có thái-độ không bao giờ chịu tiếp-nạp ý-kiến của ai cả. Họ hao-phí thời gian chỉ để phê-bình công-kích thiên-hạ.

(Còn tiếp)

Mục-sư PHAN DUY HINH

(trích dịch quyền « Bảy thứ tội trí mạng »
của BILLY GRAHAM)

Mua, đọc, cử động

T. K. N. S.

Tờ báo của mỗi

gia - đình tín đồ



nghiêm lạ lùng, mọi người chăm-chú nhìn lên tòa-giăng nghe cụ mục-sư giảng dạy lời của Đức Chúa Trời...

Đến khi tan nhóm, mọi người lại quây-quần hỏi-han nhau từng chút một. Họ xem như đây là một Đại gia-đình, họ thương yêu nhau vô cùng, họ chia vui xẻ buồn với nhau. Đề rồi khi ra về, mọi người cảm thấy được an-ủi, nhẹ-nhàng và luyến-tiếc. Họ trông-đợi một ngày chúa-nhật kế tiếp.

Chiều đến, tôi lại được đến nhóm với bạn bè, được các anh chị thanh-niên dạy vẽ thương-yêu, dạy học câu gốc, dạy hát thánh-ca. Bày những trò chơi, cho chúng tôi... vui không thể tả được. Noel đến, chúng tôi lại được phát phần-thưởng bởi những buổi-học vui-vẻ này.

Làm sao tôi quên được những kỷ-niệm đáng yêu ấy, tôi nhớ quá, tôi muốn được sống lại một ngày xa-xưa cũ ấy. Nhưng....

Thời gian đã không dừng lại. Nó trôi qua, trôi qua thật nhanh... Nó đã cướp mất đi của tôi cái tuổi ấu thơ đầm ấm đó.

MỘT SỐ HỘI-THÁNH NGÀY NAY...

● VŨ HUYẾN

TÔI còn nhớ cái ngày xa xưa ấy, cái ngày mà tôi còn là một cậu bé. Mỗi buổi sáng chúa-nhật theo chân ông bà, cha-mẹ đi dự lễ...

Ôi chao, cái ngày chúa nhật sao mà đẹp thế! tôi thức dậy thật sớm, sửa-soạn cẩn-thận, mặc bộ quần áo đẹp nhất mà mẹ tôi đã ủi sẵn cho tôi..... lon-ton chạy theo ông bà, cha-mẹ tay ôm Kinh-thánh, tay nắm vạt áo mẹ; tôi bước vào nhà thờ.... Nơi đây với một vẻ tôn-

Tôi đã bị lớn lên từ thềm xác đến tâm-hồn. Tôi đã nhận thức được sự-việc một cách sâu-sắc hơn.... Tôi biết được con người đã văn-minh hơn. Nhưng, cái văn-minh đó đã đem lại những cuộc chiến-tranh khủng khiếp trên khắp thế-giới và nước Việt Nam bé nhỏ của tôi cũng không thoát khỏi, nó đã trở thành một bãi chiến-trường khốc-liệt nhất với sự trợ giúp của hàng trăm ngàn binh-sĩ đồng-minh!

Và chiến tranh đã sinh ra tội-lỗi cùng tang thương. Đó là kết quả sự đi tìm văn-minh của loài người!

Với cuộc sống hỗn độn này, nền luân lý đã bị đảo lộn. Tất cả đã bị thay đổi để mang một bộ mặt mới. Ngay cả đến chi hội của tôi cũng đã được biến-đổi; ở đó không còn giữ được cái nền-nếp đáng kính trước kia nữa.

Hội-thánh đã vắng bóng các cụ già, những người già cả như ông bà tôi dần dần từ bỏ cái thế giới hỗn-loạn này để được yên nghỉ trong nước Chúa và có lẽ các cụ đã đem theo cái không khí mật thiết đầy tình thương của ngày xưa mất rồi.

Ngày nay, chi hội tôi đã được kiến trúc lại thật tân-kỳ, đã được khởi sắc với đầy đủ những kiểu áo sặc-sỡ và diêm-dúa của một số thanh thiếu nữ. Các thanh thiếu niên cũng không kém, họ có những bộ quần áo những mái tóc mới mẻ. Họ đã thi-đua nhau du-nhập vào đây tất cả những cái gì được xem là văn-minh hiện-đại.

Tôi không còn tìm-thấy ở họ những nét khả-ái và hiền hòa của các anh chị thanh-niên của tôi trước kia.

Họ đã biết làm dáng, phải nói là một kỹ-thuật làm dáng ngay từ những cô bé mới chập-chững trên bước đường trung-học đến những bà đã luống tuổi. Họ trang-điểm như trong một buổi dạ-hội đầy vẻ nguy-tạo và giả-dối.

Một số khác với bằng-cấp cùng-mình bước vào nhà thờ đầy vẻ kiêu-ngạo, họ cho rằng ở đây ta là nhất rồi!

Với bộ-mặt đó, không-khí của hội-thánh cũng phải đổi khác. Nó mất đi cái gì thiêng-liêng, cao-trọng. Với một bản-thể nặng-nề vật chất như vậy. Họ không thể hết tâm-trí nghe lời của Đức Chúa Trời

được. Họ đến nhà thờ như là để thi-đua chưng-diện và khoe-khoang.... Mặc dù trong buổi nhóm họ vẫn chăm-chú nghe đấy chứ! Nhưng than-ôi, lòng họ còn quá nhiều chuyện riêng-tư phải để ý đến....

Trong khi đó, các em bé đã biết chạy nhảy; tung-tăng khắp nơi, chúng xem như đây là nơi giải-trí trường của chúng. Không ai nữa ngăn cản chúng cả.... chốc chốc, lại có vài vị đến trễ nhưng đa-số là các bậc thanh-niên, đã khiến những người chẳng đặng-đừng phải đưa mắt theo dõi cho đến khi các vị ấy kiếm được nơi an-tọa.... lâu lâu lại có tiếng khóc thét lên của một em bé nào đó, thế là cha-mẹ vội-vàng ẵm ra ngoài, nhưng tệ hơn cả khi buổi giảng đã xế-bóng, có vị chịu không nổi đã ngủ gật (điều này xảy ra tuy hiếm, nhưng tôi cũng đã từng được chứng-kiến vài lần).

Mọi người như trút bớt gánh-nặng về tinh-thần lẫn thể xác và cảm thấy thật là nhẹ nhõm khi được đứng dậy hát tôn vinh Chúa... Nhưng, có vị thì-giờ quá quý-báu, không thể chờ đợi thêm giây-phút nào nữa đã phải chuồn ra trong lúc mọi người đang cúi đầu cầu-nguyện trước đó mà đa số lại là những vị tới trễ.

Khi tan nhóm, người ta vẫn tụ-tập lại nói chuyện, một cách rời-rạc.... Buổi nhóm đã xong, vị Mục-sư đã hoàn-tất nhiệm vụ, các tín-đồ dự nhóm đã làm tròn bổn-phận nhưng lòng mỗi người có thực được làm nóng lại hay họ ra về mà cảm thấy thật là trống rỗng.

Đó là vấn đề bên ngoài, còn bên trong, guồng máy của chi-hội bây-giờ ra sao?.... Chi hội hiện-tại không phải hoàn-toàn nằm trong sự lãnh-đạo của vị Mục-sư chủ-tọa. Ở đó đã có những vây-cánh,

những thể lực mạnh-mẽ hơn, họ nắm quyền chủ động bên trong. Mục-sư phải tổ-chức theo ý họ (nhất là đối với các Mục-sư mới nhiệm-chức) nếu không họ sẽ có đủ phiếu bất tín-nhiệm khi cần. Tôi đã từng được nghe, một vị Mục-sư đã phải xin ra đi trước nhiệm-kỳ vì không thể đứng mũi chịu sào với cụ Hội-trưởng với toàn thể con cái Chúa khi có những bê-bối xảy ra mà ông không thể kiểm-soát được. Họ là những ai? Xin thưa ngay rằng, đó là những người được xem là kỳ-cựu của chi-hội, có thể họ là những con người tư bản. Một số tín-đồ lâu đời khác, biết được tề trạng đó, nhưng họ thuộc giới trầm lặng, không muốn gây tai tiếng. Đành thụ-động!

Đó là một số tề-trạng chung, không ít thì nhiều đã xảy ra tại các chi-hội được xem là lớn của chúng ta.

Thưa quý-vị, những điều tôi nêu lên đó, không phải để bêu xấu hội-thánh của chúng ta, nhưng tôi muốn chúng ta thấy được một cái thực-trạng chung, một thực trạng bi-đát. Để cùng nhau góp-sức cải-tạo và kiến-tạo cho xứng-đáng là một đền thờ của Đức Chúa Trời... không phải sự nguy - nga, tráng - lệ mới có sự hiện-diện của Chúa chúng ta. Chúng ta hãy nhìn về các chi hội ở các tỉnh xa-xôi, hẻo lánh. Ở đó ngôi nhà thờ thật nhỏ bé, xinh xắn nhưng đầy vẻ tôn - nghiêm. Tín - đồ tuy ít-ỏi nhưng họ đến nhóm với tất cả tâm-thần của họ. Không-khí buổi nhóm thật trang-nghiêm đến nỗi những người ngoại khi bước chân vào cũng phải cảm thấy như bị cáo - trách trước tội-lỗi của mình. Đó mới là đền - thờ lý - tưởng của Đức Chúa Trời.

Xin quý-vị đừng cho là tôi quá đề ý đến những tiểu-tiết, nhưng chúng ta phải nhớ rằng nhà thờ chúng ta không phải chỉ luôn-luôn có những người đã tin Chúa mà thêm vào đó còn có những người mới tin Chúa, những kẻ ngoại - đạo đến dự-thính, và chính những người đó sẽ là những người quan-sát thật kỹ-lưỡng nếp

sinh-hoạt của chúng ta, sẽ phản-ảnh sự tín-kính của chúng ta. Chúng ta đừng làm cho họ ra về mà lòng lạnh-lùng với Đạo của chúng ta.

Cùng các bạn thanh thiếu niên của tôi, ngoài xã-hội các bạn là rường - cột của quốc-gia thì trong hội-thánh các bạn cũng sẽ là những cột-trụ của Đền thờ Đức Chúa Trời. Các bạn hãy cùng tôi hát lên bản thánh ca: « Một tia sáng ».

Các bạn hãy đến nhà thờ với bộ y-phục giản-dị, chỉnh-tề và tác-phong đứng-dấn để người ngoại tin được các bạn là tín-đồ của đấng Christ. Để những tín-hữu của các bạn khỏi bị sa-ngã khi phương-diện vật chất của họ không được đầy-đủ như các bạn. Các bạn hãy dùng những tài-năng và sáng - kiến của mình để đóng góp vào sự sinh-hoạt của hội-thánh. Chẳng hạn như tôi đã được thấy ở một chi-hội trong khi nhà thờ đang nhóm chung thì ở một nơi riêng một số anh chị thanh-niên đang thay-phiên nhau điều khiển một chương-trình vui chơi lành-mạnh quy-tụ tất cả những em nhỏ con của các tín-đồ dự nhóm. Như vậy vừa tạo cho các em sự vui-thích vừa giúp cho buổi lễ được diễn ra trong vòng trang-nghiêm và cha mẹ các em không còn bị bận bịu nữa. Đó là một sự đóng góp thật quý báu mà chi-hội các bạn đang chờ đợi các bạn.

Sau hết, tôi khẩn-thiết kêu gọi tất cả những con cái của Đức-Chúa-Trời, những người mệnh-danh là tín-đồ của Đấng Christ, chúng ta hãy lấy tình yêu-thương của Chúa chúng ta mà đối-đáp với nhau. Đừng để những tín-hữu khác phải vấp-phạm vì cơ chúng ta. Hãy tạo cho chi-hội của chúng ta có được một không-khí mật thiết, đầy ơn phước Chúa. Có như thế, công cuộc « truyền-đạo sâu-rộng » của chúng ta mới có được nhiều kết-quả mỹ-mãn. Thật, vô cùng mong ước.

VŨ-HUYỄN



Ở quê-hương, họ nghĩ thế nào về tôi ?

★ ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

Lời mở đầu.— Kính lạy Đức Thánh-Linh, từ lâu Ngài đã thúc-dậy con viết bài này, nhưng con đợi đến số báo kỷ-niệm ngày Ngài giáng-lâm mới viết, cốt để nói lên niềm mong-ước những trở-lực sẽ được cất-bỏ để lễ Ngũ-tuần được thể-hiện đầy-đủ cho mỗi con-cái và tôi-tớ Ngài, kể cả con nữa. Nguyên « Ba Ngôi Đức Chúa Trời Chí-thánh và Toàn-năng » không phải là danh-từ thần-học trống rỗng, nhưng là một thực-tại hùng-mạnh trong và qua chúng con !

* * *

CỤ là Thần-khoa Tấn-sĩ, dâng mình làm Giáo-sĩ tại một nước lớn. Sau nhiều năm phục-vụ, Cụ cảm thấy tuy mình hăng-hái hoạt-động, nhưng chỉ là nhờ sức thiên-nhiên của mình nhiều hơn nhờ sức siêu-nhiên của Đức Thánh-Linh ; do đó, kết-quả không to-tát và không hoàn-toàn làm vinh-hiến Đức Chúa Trời.

Tuy ở địa-vị rất cao trong khu-vực truyền-giáo, với những trợ-cấp, tiện-nghi đầy-đủ và có lẽ thừa-thãi nữa, song Cụ đau-xót trước tình-trạng Hội-Thánh suy-yếu và tội-nhân cứng-cỏi. Chính mắt Cụ nhìn thấy bao nhiêu kế-hoạch, phương-thức và chiến-dịch ồn-ào không thể làm cho con thuyền Hội-Thánh lướt sóng tiến mau và con

người tan-vỡ, hối-cải. Dưới những hình-thức kết-quả tốt-đẹp còn ẩn kín bồn-ngã vị-kỷ, còn che-đậy nhiều tội-lỗi chưa được tha-thứ và bồi-hoàn thích-đáng. Bao nhiêu bài giảng rập khuôn thần-học thuần-túy và cao-xa « chỉ như đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng » (I Cô. 13 : 1), cho tới ngày Cụ khám-phá ra rằng : « Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy » (Xa. 4 : 6).

« Thần Ta » tức là Đức Thánh-Linh mà bao kẻ tự nhận là tôi-tớ thánh của Đức Chúa Trời đã dám thẳng tay « dập tắt » (I Tê. 5 : 19), thì nay Cụ quyết tìm cho kỳ được, bất-cứ phải trả giá nào. Mọi khoản « sửa sai » Cụ đã hoàn-tất, mọi sự đóng đinh vào thập-tự-giá Cụ đã thực-hiện, mặc dầu đau-đớn, xót-xa và có khi « mất mặt » lắm, nên rút lại, « Thần Ta » đã giáng trên Cụ đầy-dẫy, tràn-ngập, dầm-thấm, cuồn-cuộn, khác hẳn cả trăm, ngàn lần giảng và nói về Đức Thánh-Linh, nhưng đối với Ngài, vẫn là xa-lạ.

Theo sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh

Cụ đi lãnh-đạo nhiều cuộc giảng phục-hưng với những kết-quả phi-thường, chưa từng thấy trong nước ấy. Rất nhiều Cơ-đốc-nhân xưng giữa hội-chúng những tội-lỗi, làm cho ai nấy sững-sờ. Tuy-nhiên, kẻ nghe xưng tội chẳng cảm-lặng đề tự xưng công-bình; trái lại, Đức Thánh-Linh cũng hành-động mạnh-mẽ trong lòng họ, và họ cũng đứng dậy xưng tội, có khi làm cho người khác sững-sờ hơn nữa. Một khi tội-lỗi ngăn-trở đã bị cắt - bỏ, thì lửa thánh-khiết của Đức Thánh-Linh tràn-lan, thánh-hóa con người, truyền cho họ các trái của Thánh-Linh (Ga. 5:22) và sự sốt-sắng mà bấy lâu chỉ là nguy - tạo. Ba Ngôi Đức Chúa Trời trở nên một Thực-tại Vinh-hiền, làm cho ai nấy phải vừa kính-sợ, vừa kinh-sợ và rất đông người trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Tuy-nhiên, người thánh-thiện chừng nào cũng có khi khiếm-khuyết, để chứng-tỏ rằng con người yếu-đuối, và những chi họ làm được là nhờ ân - điển của Đức Chúa Trời mà thôi (I Cô. 15:10).

Buổi sáng kia, Cụ đứng lên giảng theo chương - trình phục - hưng. Cũng thần-học sâu-xa ấy, cũng lời-lẽ lôi-cuốn ấy, cũng tấm lòng rộng mở ấy, cũng tiếng gọi thiết-tha ấy, nhưng thay vì bị lửa thiên-thượng nung-nấu, hội-chúng cảm thấy có bầu không-khí nguội-lạnh, lạt-lẽo bao-trùm. Ai nấy ngạc-nhiên tự hỏi đã có gì khác thường xảy ra? Cụ cũng ngạc-nhiên chẳng kém, và cũng tự hỏi đã có gì xảy ra? Buổi nhóm chấm dứt trong bỏ-ngỡ, ngại-ngùng, và Cụ vội-vã về phòng riêng, khóa cửa lại để tìm-kiếm Chúa. Cụ quì gối, cầu-nguyện rất lâu, và hỏi:

— Lạy Chúa, trở-lực là người nào hoặc điều chi?

Khi thần-linh Cụ đã lắng xuống, liền « có một tiếng êm-dịu, nhỏ-nhẹ » (I Vua 19:12b), nhưng rất cương-quyết, xác-thực phán rằng:

— Chính con là trở-lực!

Hết sức kinh-ngạc, Cụ hỏi:

— Ôi, lạy Chúa, chính con là trở-lực sao?

Đức Thánh-Linh phán:

— Phải. Đêm qua, khi từ nhà-thờ về phòng riêng này, con đã nghĩ gì trong đầu-óc?

Cụ toát mồ-hôi. Thôi, đúng rồi! Vị Bác-sĩ Thiên-thượng đã ấn mạnh vào chỗ đau. Cụ thưa:

— Dạ, lạy Chúa, con đã nảy ra ý nghĩ mãi miết: « Nếu nghe tin phục-hưng mãnh-liệt như thế này, ở quê-hương, họ nghĩ thế nào về tôi? » Lạy Chúa xin tha-thứ cho con, vì con đã để cho bòn-ngã sống lại. Xin Chúa hãy lại đóng đinh nó vào thập-tự-giá, và nguyện xin Đấng Christ hoàn-toàn sống trong con! »

Với cảm-giác nhẹ-nhàng là đã được tha-thứ, Cụ kiêng ăn bữa trưa, găng-vó cầu-nguyện và châu trước mặt Đức Chúa Trời cho đến giờ giảng buổi chiều. Bước ra khỏi phòng riêng như Mô-i-se từ đỉnh núi Si-na-i bước xuống (Xuất. 34:29-30), Cụ nhận thấy trong tâm-linh mình đã có một biến-cải lớn-lao, và khi Cụ bước vào nhà-thờ, thì mọi người đều nhận thấy như vậy. Đức Thánh-Linh lại phát-hiện quyền-năng như trước và có lẽ hơn trước, nên ngọn lửa phục-hưng bùng cháy bội phần.

(Xem tiếp trang 34)



Một chiến-sĩ tiên-phong anh-dũng

CỤ ĐOÀN - VĂN - KHÁNH

Cụ Mục-Sư trí sự Đoàn văn Khánh sanh ngày 16-2-1898 tại Hải-Dương Bắc Việt, là một đầy tớ trung kiên, một chiến sĩ tiên phong anh dũng trên công trường thuộc linh từ năm 1924-1927. Cụ tin Chúa năm 1916 lúc Cụ còn là một thanh niên trẻ tuổi, là một công chức Hỏa-xa với nhiều triển vọng tương lai, nhưng đáp lại tiếng kêu gọi của Chúa. Cụ đã dâng mình vào Trường Kinh Thánh, Cụ được xếp vào hàng các học sinh đầu tiên của T.K.T. Đà Nẵng. Tốt nghiệp năm 1927 và đồng thời cũng được phong Mục sư ngay sau lễ tốt nghiệp năm đó.

Chúa đã đại dụng Cụ hầu việc Chúa liên tiếp trong các Hội Thánh Sadéc, Châu-đốc, Vinh, Tam kỳ, Trường an, Đại an, Hội-an, Qui-nhơn và Huế. Cụ đã từng giữ chức vụ Chủ-nhiệm Trung-Hạt từ năm 1931 đến năm 1939. Tổng thư ký Tổng liên hội từ năm 1927-1930. Đến năm 1947, Cụ cảm thấy sức yếu không thể đảm đương công việc nhà Chúa nữa nên Cụ đã xin Ban Trị sự cho hưu trí. Từ đó Cụ về sống trong những ngày hưu hạ bên cạnh vợ con trong một gia đình đầm ấm tràn đầy hạnh phúc.

Những năm gần đây Cụ có tham gia vào những công tác xã-hội một ít đề hoạt động cho vui trong cảnh già. Vài tháng gần đây, Cụ lâm bệnh được bà Cụ và các con lo điều trị tận tình, nhưng đẹp ý Chúa Ngài đã cất linh hồn Cụ về nước Chúa trong một khung cảnh vô cùng phước hạnh và vinh hiển sau lời cầu nguyện của Mục sư Chủ nhiệm B.T.P.

Với tấm lòng kính mến Cụ, nhắc lại vài nét đơn sơ về đời hầu việc Chúa của một đầy tớ đã xong sự chạy, giữ được đức tin, đã đi trước chúng ta vào cõi đời đời nước Chúa.

NGUYỄN-VĂN-ĐẦU

Thư ký
Hội-Thánh Đà-Nẵng



PHỤ TRƯỞNG

TRUYỀN-ĐẠO

SÂU-RỘNG

CUỘC PHỤC-HƯNG TẠI INĐÔNÊSIA 1965

LỜI LÀM CHỨNG CỦA MEL TARI TẠI CHỨNG-VIỆN FULLER, 1971.

(Tiếp theo)

Tôi tin quý vị và các bạn còn rành vấn-
đề đó hơn tôi nữa. Tôi tin rằng chúng ta
không thể chỉ sống bám vào từng trải
ngày lễ ngũ tuần của Thánh Giăng và
Phi-e-rơ cũng như một số người khác
nữa mà thôi. Thí dụ như các bạn đi học
về và nói: «Má ơi, má có gì cho con ăn
không?». Bà thân của các bạn đáp: Có chứ,
nhưng mẹ vừa ăn xong năm phút trước
đây. Thế rồi các bạn quên phứt việc ấy
đi. Các bạn chỉ nương cậy vào từng trải
của thân mẫu các bạn mà thôi. Nhưng
riêng bản thân của các bạn thì sao? Phần
tôi thì tôi không thể nào chỉ tin suông
vào bà như vậy được. Có lẽ bà vừa ăn
hết tất cả những gì tìm thấy trong tủ lạnh,
nhưng riêng tôi cũng cần ăn chứ. Sự sống
của chúng ta không chỉ tùy thuộc vào từng
trải, kinh-nghiệm của người khác. Sự
sống của tôi là chính từng trải của riêng
tôi, là cùng đi với Chúa Jêsus, chứ không
phải dựa vào từng trải của một ai khác,
của Thánh Giăng, Thánh Phi-e-rơ hoặc
bất cứ một người nào khác mà bạn có thể

kể tên. Chỉ có từng trải của riêng tôi với
Đức Chúa Trời mới đáng kể. Bởi vì Chúa
Jêsus đã đến với riêng tôi chứ không phải
đến cùng chúng ta là một nhóm người.
Ngài đến với chúng ta là những cá-nhân.
Tôi tạ ơn Chúa Jêsus vì không nói là
chúng ta đã giảng dạy sai lầm hay tà giáo
vì nói thế sẽ rất tai hại; nhưng chúng ta
đã hiểu lầm phản gương mẫu mà Kinh-
thánh đã nêu lên đó, đã hiểu lầm về từng
trải của Phi-e-rơ và Giăng.

Tuy nhiên, khoảng năm năm rưỡi trước
đây, Chúa đã mở mắt chúng tôi để thấy
rằng chúng tôi phải được lễ Ngũ tuần cho
riêng mình. Giăng Bap-tít nói ta làm báp-
tem cho các người bằng nước nhưng
Đấng đến sau ta sẽ làm báp-tem cho các
người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.
Một lần nữa, tôi xin nói với quý vị và
các bạn rằng tôi không hề căn-cứ vào câu
Kinh-thánh này để lập một giáo-thuyết
nào cả, mà chỉ muốn chia sẻ với quý vị
những điều đã xảy ra cho đời sống tôi
lúc đó. Đêm ấy lúc chúng tôi đang cầu

nguyện chung với nhau, dĩ nhiên là nhiều người trong chúng tôi đã tiếp nhận Jêsus Christ là Cứu Chúa mình, nên vì thế chúng tôi thành lập một nhóm người đề học Kinh-thánh và cầu nguyện. Lúc chúng tôi đang hiệp nguyện, thỉnh lnh một việc đã xảy ra đúng như trong phần đầu của sách Công-vụ các sứ-đồ chương hai khi đoạn ấy chép rằng: « Có tiếng từ trời đến như gió lốc ». Tôi nhớ rằng đêm đó, lúc chúng tôi đang ngồi với nhau, thì như có một cơn lốc thổi khắp nhà thờ. Tôi nhìn quanh để biết chắc chắn rằng nếu chẳng may nóc nhà đổ xuống, tôi sẽ tìm được một đường nào để chạy ra. Tôi thấy không cần phải ngồi lại trong nhà thờ nữa. Tôi hỏi em gái tôi về việc đó thì cô ấy bảo là có nghe thấy. Nhưng em tôi không cần chú ý đến mà cứ tiếp tục cầu nguyện. Tôi nghĩ rằng em tôi thật là dại vì không chịu nghĩ gì đến chuyện thoát thân. Em ấy cứ cầu nguyện như vậy thì chắc bỏ mạng ở đó. Thật là dại dột. Tôi thì không muốn như vậy. Tôi chỉ nhìn quanh quất để tìm xem mình phải làm sao và trăn lốc đó là gì... Nhưng thay vì tìm thấy bằng chứng hiển-nhiên về cơn lốc, tôi không nghe một tiếng nói nào cả. Chỉ có tiếng gió thật mạnh nghe thật rõ mà thôi. Để biết cho chắc, tôi cầm một tờ giấy trong tay như thế này, nhưng tờ giấy không động dấy chút nào cả, và tôi không biết đâu là đúng, đâu là sai. Rồi trước khi nhận ra sự việc, thỉnh lnh chúng tôi nghe tiếng chuông đổ. Đó là một nhân-viên canh sát nằm bên kia đường, vì đêm ấy ông ta thấy là nhà thờ chúng tôi phát hỏa. Và bởi vì trên đảo Timor của chúng tôi không có xe cứu hỏa, người ta chỉ kéo chuông báo động cho mọi người biết là có lửa cháy để mọi người từ khắp nơi

trong làng xách một thùng nước đến. Họ đến để chữa lửa. Nhưng khi đến nhà thờ thay vì thấy lửa thường, họ không thấy gì cả. Tôi không biết có gì khác lạ? Có lẽ mắt họ trông lầm hay có việc gì khác, nhưng đó chính là việc xảy ra trong lúc ấy. Không hề có lửa cháy. Thay vì có hỏa hoạn như lệ thường đốt cháy ngôi nhà thờ, chỉ có những lửa từ trời giáng xuống trên từng người trong số người đang hiệp nguyện đêm ấy. Và cũng như trong Kinh-thánh, đêm ấy không những chỉ có lửa từ trời giáng xuống, mà ai nấy đều được đổ đầy Đức Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau như Thánh Linh cho họ nói. Quý vị và các bạn biết rằng tôi vốn thuộc Giáo-hội Trưởng Lão Hòa-Lan. Không hề có một diễn giả nào được mời, hay những người nào khác từ bên ngoài, thuộc các giáo hội khác đã dạy cho chúng tôi một giáo-lý như vậy. Chúng tôi cũng không hề có một giáo-lý nào liên-hệ đến các điểm ấy. Nhưng đêm đó, số người hiệp nguyện đã bắt đầu hành-động hơi khác một chút. Họ khởi sự đưa tay lên. Lẽ dĩ nhiên là tôi không đồng ý như vậy. Tôi nói: Chúa ơi, có chuyện gì vậy? Chúng tôi thường tự hào là rất trầm lặng và không hề hành-động hơi ngu xuẩn như thế này bao giờ cả. Nhưng Chúa bắt đầu mở mắt tôi để thấy rằng họ không còn theo lẽ lối của Giáo hội Trưởng Lão nữa, mà đang theo Kinh-thánh. Kinh-thánh dạy hãy giơ tay các ngươi lên trong nơi thánh. Việc ấy thật rất khó làm. Lắm lúc, tôi cảm thấy dường như bàn tay tôi có đeo hàng chục kilo sắt. Tôi không thể đưa tay lên vì tập tục cổ truyền của chúng tôi quá mạnh, mạnh hơn cả truyền-thống của Giáo-hội Công-giáo. Chúng tôi không thể nào làm nổi việc

ấy trong nhà thờ. Nhưng đêm đó, tôi không biết đã có gì khác lạ xảy ra trong đám người ấy, và họ bắt đầu đưa tay đề thờ phượng Chúa. Rồi một việc lạ lùng đã xảy ra đêm ấy. Có một bà ngồi ngay trước mặt tôi. Bà ấy không hề biết một tiếng Indônêsia nào. Bà không biết gì cả. Bà chỉ biết ngôn ngữ của bộ lạc chúng tôi mà thôi. Khắp xứ chúng tôi có hơn 200 loại ngôn-ngữ bộ-lạc như vậy. Bà ta bắt đầu đưa tay lên. Bà tôn-vinh Chúa bằng tiếng Anh thuần-túy. Bà nói : « Lạy Chúa Jêsus con yêu mến Ngài. Con sẽ vác thập-tự-giá và theo Ngài. Con tôn thờ Ngài » Tôi nói : « Chúa ơi, cái bà này làm gì, không thể như thế đâu. Đây là Hội - thánh Trưởng Lão. Việc như vậy là thế nào ? » Nhưng Chúa phán với tôi rằng việc này giống như điều đã xảy ra trong Kinh-thánh : « Bà ấy vừa tôn vinh Chúa. Con tưởng là việc ấy do ma quỷ đến sao ? » Nếu bà ấy nói : « Chúa Jêsus, con yêu mến Ngài », thì tôi không dám nghĩ như vậy, nhưng việc ấy quả rất lạ đối với tôi. Tôi nghĩ chuyện này có hơi rùng-rợn, hoặc mọi người thuộc mọi giáo-phái mà quý vị và các bạn được biết, có lẽ cũng cảm thấy như vậy. Có lẽ quý vị và các bạn cũng nói như thế. Tôi không thể nào hiểu nổi việc đó. Hai vị Mục-sư của tôi bắt đầu cầu nguyện. Tôi cố sức than phiền : Lạy Chúa, nếu đây là việc của ma quỷ, xin Ngài ngăn lại đi, còn nếu là việc từ Ngài đến, xin cứ để tự nhiên, vì nó vốn do Đức Thánh Linh chứ không phải bởi ma quỷ.

Rồi không phải chỉ một mình bà nọ, mà một người khác nữa cũng đứng lên và bắt đầu tôn vinh Chúa bằng tiếng Đức. Bằng một thứ tiếng Đức thật hay. Tôi nói : Lạy Chúa, quả thật có một cái gì

trực trặc trong thế giới ngày nay. Con đã học tiếng Đức nhưng đã bỏ cuộc vì quá khó đối với con. Người này chẳng đi học bao giờ, thế mà lại thờ phượng Ngài bằng tiếng Đức thuần-túy. Xin Chúa hãy đến, việc này là thế nào ? Trước khi tôi có thể nhận được mặt người này, thì một người khác nữa lại đứng lên và tôn vinh Chúa bằng tiếng Hy-bá-lai, tiếng La-tinh, tiếng Tàu, tiếng Nhật và đủ các thứ tiếng khác. Em tôi cũng nói một thứ tiếng nào đó mà tôi không biết là tiếng gì. Tôi nói : Lạy Chúa xin đừng quên rằng đây là một Hội-thánh Trưởng Lão, thì Ngài phán : « Đừng lo về chuyện đó, đây là việc Đức Thánh Linh đang cảm động. Hãy để Ngài tiến-hành việc của Ngài. »

Lạy Chúa, Ngài thường cầu nguyện và có phương-thức hành-động của Ngài. Bây giờ thì Đức Thánh Linh cũng có cách - thức của Ngài, chứ không có chi khác. Việc đúng y như trong Kinh-thánh, vì theo Công-vụ các sứ-đồ 2 : 1-4, ít nhất cũng có mười bảy thứ tiếng đã xuất-hiện đồng thời, do dân chúng nói ra. Thế thì có gì trực trặc bất ổn ? Tôi nói, việc này thật lạ đối với tôi. Vâng, quý vị và các bạn đã quen với quyền Kinh - thánh của quý-vị và các bạn từ nhiều năm rồi. Chắc quý vị và các bạn cũng cảm thấy sợ hãi. Quý vị và các bạn biết Kinh-thánh nhưng chẳng bao giờ từng trải Kinh-thánh. Chính vì lý do đó mà tôi biết mấy câu này được dành cho tôi và cho chúng tôi tại Timor : « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh ». Có biết bao nhiêu câu Kinh-thánh vốn xa lạ với chúng ta, nhưng chỉ có một câu chuyện dành cho chúng ta về một việc đã xảy ra cho chúng ta 2.000 năm trước đây, nhưng lại không phải là một thực-tại cho đời sống chúng ta.

Ôi, tôi cảm tạ Chúa Jêsus vì đêm ấy, Ngài đã khiến Kinh-thánh trở thành sống động cho chúng tôi. Không phải chỉ là một truyện tích của một người nào đó ở một nơi nào đó cách đây 2.000 năm rồi, nhưng nó giống như bài Thánh ca mà chúng ta vẫn hát: «Này là truyện ký tôi, này là bản ca của tôi». Nó trở thành câu chuyện của chúng tôi. Và tôi tạ ơn Chúa về việc đã xảy ra đêm ấy. Và tôi muốn nói rằng khi Đức Thánh Linh giáng xuống thì không phải chỉ là để gây nên một cơn phục-hưng mà thôi, hay như Tấn-sĩ E. Orr đã dùng. Xin nói lại cho tôi nghe một lần nữa. Sáng nay, tôi muốn làm học trò của quý vị và các bạn để học điều đó. Tôi thích việc ấy lắm. Nhưng tôi muốn nói đến định-nghĩa của bốn chữ: Phục - hưng, Tỉnh - thức, Truyền đạo, phong - trào quần chúng (chính tôi xin nhấn mạnh). Tôi tin rằng đó là điều đang xảy ra tại Indônêsia. Chẳng những tôi nói với quý vị và các bạn về cơn phục-hưng mà thôi, nhưng còn nói về sự Thức Tỉnh, không chỉ nói về sự Thức Tỉnh mà thôi, nhưng cũng còn nói về việc truyền đạo, cũng không chỉ nói về việc Truyền đạo mà thôi, nhưng còn nói về một phong-trào quần chúng nữa. Và tất cả những việc đó đều đang xảy ra tại Indônêsia. Lúc Tấn sĩ Orr nói như trên, tôi không hiểu được rõ lắm. Tôi tin rằng chúng tôi đã tìm được chứng-cớ hiển-nhiên của bốn câu định-nghĩa trên trong các Hội-thánh của chúng tôi, và tôi tạ ơn Chúa Jêsus về điều đó.

Và đêm đó, lúc các tín-đồ đang thờ phượng Chúa, thì thiên-hạ từ khắp nơi đổ xô đến. Họ tới và xác nhận sự hiện

diện của Đức Thánh Linh rồi chạy trở về nhà. Họ xưng tội. Họ tiếp nhận Đấng Christ và được lễ báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Số người từ khắp nơi đổ xô đến đó, tạo ra một khung cảnh khác thường. Ngay đêm đó họ đã gặp Chúa Jêsus trong nhà thờ.

Và tôi tin rằng quý vị và các bạn tìm được Chúa Jêsus và Cơ-đốc-giáo, thì đó chỉ mới là bước đầu tiên. Lúc chúng ta nhận lãnh Lễ báp-tem bằng Đức Thánh Linh, thì có lẽ đó là bước thứ hai. Nhưng chừng đó chưa phải là hết. Cơ-đốc-giáo sẽ tiếp tục tiến tới. Đêm ấy, lúc chúng tôi đang thờ phượng Chúa trong một khung cảnh quang vinh, thì một anh em đứng lên và nói: «Thưa các anh chị em. Đức Thánh Linh vốn không được ban cho chỉ vì sự an vui riêng của chúng ta mà thôi, để chúng ta cảm thấy mình «thiên liêng» hơn người khác, nhưng là để chúng ta đi ra làm chứng cho Đấng Christ». Đó cũng là điều Chúa Jêsus dạy. Đức Thánh Linh sẽ giáng trên các người và các người sẽ làm chứng về ta từ Giê-ru-sa-lem cho đến cùng trái đất. Đêm đó, Chúa bắt đầu phán với ba người, và Chúa dạy tôi rằng ngày mai, một nhóm tín-đồ thường cần được thành-lập để đi ra rao giảng Tin Lành.

Và đó chính là sự thật. Tôi tạ ơn Chúa về cuộc phục-hưng tại Indônêsia này, vì Ngài vận-hành giữa các tín-đồ thường để họ vì Chúa Jêsus đứng lên truyền giảng Tin Lành. Trước cơn phục-hưng tại Indônê-sia, chúng tôi bỏ mặc công-tác đó cho hàng giáo-phẩm, cho các Trưởng Lão và các Mục sư của chúng tôi.

(Còn nữa)

LỬA THÁNH-LINH BÙNG CHÁY tại THẦN-HỌC-VIỆN NHA-TRANG

LỬA phục-hưng bao giờ cũng bùng cháy trong một thời gian rồi lắng dịu, nhưng ảnh hưởng của nó thật vô-cùng quan trọng và sâu rộng. Nguyên-tắc này đã nhiều lần xảy ra trong lịch-sử phục-hưng trên thế giới và đã lan tràn khắp nơi khiến Hội-Thánh được phục-hưng và vô số người trở lại tin Chúa.

Trong những năm gần đây, người ta nghe nói nhiều đến các cuộc phục-hưng ở Trung-Hoa, Đại-Hàn, Nam Dương; và ngay tại Việt-Nam, lịch-sử cũng đã ghi nhận sự phục-hưng có tầm mức sâu rộng vào khoảng 1938 khi Bác-sĩ Tổng Thượng Tiết được Chúa sai đến giảng cho các Hội-đồng. Nhưng rồi cuộc phục-hưng đó đã lắng dịu theo thời-gian. Kịp khi Hội-Thánh phát-động chiến-dịch Truyền-Đạo Sâu-Rộng, niềm khao-khát phục-hưng lại bắt đầu nhen nhúm trong lòng một số tôi-tớ và con cái Chúa.

Riêng tại Thần-học-Viện Nha trang ngay từ đầu năm học 1971-1972, người ta nhận thấy có những dấu hiệu dường như báo trước sự thăm viếng đặc biệt của Đức Thánh Linh.

Một môn học mới được dạy đó là môn « Lịch-Sử phẩn-hưng ». Qua những tài-liệu về các cuộc phục-hưng lạ lùng trên thế giới, một nhóm Sinh Viên, Học Sinh đã thắp lên trong lòng một nhóm lửa thiết-tha khao-khát sự phục hưng cũng sẽ xảy ra tại Việt-Nam.

Qua cuộc thuyết trình về cuộc Phẩn-Hưng tại Nam-Dương và tại Trường Kinh-Thánh Đalat của MS Trương Văn Tốt, Đức Thánh Linh đã dùng những tài liệu ấy để khơi sáng những đốm lửa phục-hưng trong lòng các sinh viên học sinh khiến họ quyết-định bắt đầu tổ chức buổi cầu-nguyện cho sự phục-hưng mỗi buổi sáng từ 5 giờ đến 6 g 30. Cũng trong thời-gian đó, cuộc phục-hưng tại Đại Học đường Asbury, tiểu bang Kentucky Hoa-kỳ đã được một sinh-viên thuyết-trình với niềm hy-vọng rằng lửa Thánh Linh cũng sẽ đốt cháy Thần-Học-Viện Nhatrang như Ngài đã làm tại trường Đại-Học Asbury trong năm 1970 và từ đó lan tràn khắp Mỹ Quốc. Tiếp theo, một sinh-viên khác cũng đã thuyết trình về cuộc Phục-hưng năm 1938 tại Việt-nam qua Bác-sĩ Tổng-Thương-Tiết. Trong niềm hồi tưởng những công-việc lạ lùng mà Chúa đã làm cho quê-hương này những ngày xa xưa, nhiều sinh-viên, học-sinh đã thực sự chịu cảm động và mong ước rằng cuộc Phục-hưng cũng sẽ tái diễn ngày nay. Rồi một ngày đặc biệt đã đến trong không khí thiêng-liêng của Thần-học-Viện. Đó là ngày 3 tháng 12 năm 1971. Theo chương-trình của lớp lịch-sử phẩn hưng, 11 giờ hôm đó một thầy thuyết trình về cuộc phẩn hưng tại Nam-Dương. Không khí thuyết trình vẫn bình thường. Phòng nhóm được liên-diện bởi một

số đông sinh viên học sinh và một số giáo-sư. Bài thuyết-trình được chấm dứt bằng tiếng nức nở của thuyết-trình viên. Mọi người bỗng thấy một bầu không khí thiêng liêng bao trùm. Ai nấy đều bắt đầu cầu-nguyện và sự cảm-động đã ùn lên chát ngất. Tiếng khóc la bỗng vang lên cuồng nhiệt. Những tiếng rống đau đớn run rẩy cất lên trong sự cáo-trách đê nặng của Đức Thánh Linh. Lửa phục-hưng bắt đầu bùng cháy thực sự rồi. Phòng nhóm rung lên trong nhịp độ vang rền không tả xiết. Tiếng khóc mỗi lúc mỗi dâng cao. Tội-lỗi bắt đầu được xưng ra. Sự bất hòa từ lâu giữa người này với người khác đã bị Thánh Linh cáo trách đến nỗi nhiều người không chịu được phải tìm bạn mình xưng lỗi và xin tha thứ. Nước mắt đã đổ nhiều trên mặt mọi người. Hình ảnh hai ba người ôm nhau triu mến, thật đẹp đẽ vô cùng. Nhiều người chưa được sự thăm viếng vẫn tiếp-tục kêu gào khóc lóc cho đến khi Chúa trả lời. Có người vẫn thấy lòng trống trải khô hạn cứ tranh đấu mãi cho đến khi lòng được bình an và được đồ đầy Thánh Linh.

Giờ ăn trưa đã đến từ lâu, nhưng không ai thèm quan tâm. Một số người chưa biết phục-hưng đã đến vẫn cứ đi ăn cơm. Nhưng phòng ăn bữa ấy sao trống trải quá. Tiếng khóc và hát đặc thảng vang lên, khiến nhiều sinh-viên ở phòng riêng vội-vã lên phòng nhóm. Hầu hết những người này đều được Thánh Linh bắt phục và cũng được sự vui mừng. Sau một thời-gian dài cầu-nguyện, một giáo-sư đề-nghị ai đã được sự viếng thăm của Chúa xin cứ tự

nhiên đứng lên làm chứng cho toàn thể được nghe... Lập tức một thầy chạy lên trong dòng nước mắt nói rằng: «Trước kia tôi là tên du đảng, hoạt-động công khai, ăn cướp, phá phách khắp phố, xử dụng bùa ngải... Nhưng hôm nay Chúa thăm viếng. Tôi đã ăn năn, xưng hết tội và tin chắc Chúa đã tha thứ hết rồi». Những tiếng hát Halêlugia vui mừng đã tự động cất cao đề cảm tạ Chúa. Tiếp theo đó lần lượt người này đến người khác làm chứng về ơn phước thuộc linh quý báu mà mình nhận được. Lời làm chứng thỉnh thoảng lại gián đoạn nhường chỗ cho sự cầu-nguyện thiết tha cho nhiều vấn đề. Có người đứng lên cảm ơn Chúa vì Ngài vừa mới chữa bệnh đau bao-tử, người khác bị đau răng quyết chỉ xin Chúa chữa thì liền được lành.

Lửa Phấn-hưng cứ tiếp-tục đốt cháy đến 15 giờ hôm ấy trong bầu không khí vui mừng. Tiếng khóc, tiếng cầu-nguyện vẫn không ngừng vang động. Vẫn còn từng cặp ôm nhau khóc lóc và cầu-nguyện cho nhau. Những tiếng la cảm ơn Chúa rộn ràng vì vui mừng. Có nhiều người khóc lóc xin các giáo-sư cầu-nguyện cho. Mục-Sư Giám-thị và một vị giáo sư khác choàng tay lên vai nhau khóc nức-nở. Không khí vui mừng dâng cao khi một thầy vừa cầu-nguyện xong đứng lên la lớn: «Cảm ơn Chúa! Tôi vừa mới hết bệnh đau sườn Halêlugia.» Một thầy đề-nghị ai muốn được chữa lành bệnh xin lên tòa-giảng hiệp chung cầu-nguyện. Lập tức hàng loạt người tiến lên khao khát. Những cánh tay vươn lên cao kêu gào. Tiếng cầu hòa với tiếng nức nở không

dứt dường như một ban nhạc hòa âm tuyệt diệu. Thật là những âm thanh thiên đàng mà trước nay chưa bao giờ có . . . Có người làm chứng rằng khi nghe tiếng cầu nguyện thì dường như đang nghe một tiếng hát vĩ-dại.

Cuộc nhóm cứ tiếp diễn mãi đến 18 giờ 30 mới tan nghỉ để ăn cơm chiều. Bài hát Halélugia lại tiếp tục không ngừng trên môi những người vui thỏa. Ai cũng có một bộ mặt rạng rỡ vui mừng. Tiếng hát cũng vọng tới phòng ăn và cứ vọng mãi trong đêm ấy. Thật là những giờ phút diệu kỳ. Buổi nhóm lại tiếp - tục ngay nửa giờ sau đó, bây giờ thì không người nào vắng mặt cả. Một số Giáo-sĩ ở Nha trang nghe tin sự phấn-hưng cũng đến thăm và cầu-nguyện. Chúa đã ban phước nhiều đến nỗi niềm vui rạng rỡ hiện lên trên mặt mỗi người. Những hình ảnh héo úa trước đây không còn nữa. Ai cũng thấy sự gần gũi với Chúa, ai cũng muốn cất cao lời hát và bày tỏ sự vui mừng của mình trong lời làm chứng, hoặc có người chỉ đứng lên đọc một vài câu Kinh-Thánh cảm tạ Chúa hay là xin cầu-nguyện cho vấn đề mình đang nặng lòng. Tinh thần cầu-nguyện uể-oải và yếu ớt những ngày trước, giờ được thay thế bằng những tiếng vọng, tiếng gào, tiếng nài xin sấm động. Ai nấy đều dốc đồ lòng mình, bám chặt lấy Lời hứa của Cứu Chúa. Những cánh tay bây giờ được giơ lên mạnh bạo theo tiếng hát của lòng hay là đồng họa với nhịp vỗ tay. Không khí đêm này thật lạ lùng chưa bao giờ có. Bài hát Halélugia được hát liên-tục trong tinh-thần phấn chấn. Một vài người

đứng lên làm chứng thế nào lòng nghi ngờ của mình về sự phấn-hưng và quyền năng của Chúa đã thi-thố trên những quốc gia khác đã biến đổi, khi chính mình nhìn thấy rõ sự thăm viếng của Ngài. Có người đứng lên xưng ra sự bất-mãn của mình với những người đồng lớp. Những anh em người Thượng cũng sốt sắng làm chứng về kinh nghiệm cá nhân mình cách độc đáo. Có một cô với bản tánh buồn bã đã đứng lên hát bài «lòng tôi vui vẻ» để bày tỏ sự thay đổi trong lòng. Cô cũng làm chứng thế nào cô bị cận thị đến 4 độ sau cơn đau gan một thời gian nhưng từ khi Chúa thăm viếng cô sốt sắng cầu-nguyện và bây giờ cô có thể thấy rõ mà không cần mang gương. Thật lạ lùng! Trong dịp này, có thân mẫu của một thầy được Chúa thúc dục đến thăm con tại Thần học Viện mấy ngày trước đây cũng đứng lên làm chứng về niềm vui của bà. Người này đến người khác thay phiên làm chứng cách nhiệt-thành, xen lẫn với tiếng hát vang lên trong đêm, trong âm-thanh ngọt ngào tha thiết. Buổi nhóm không do ai hướng dẫn cả, cũng không có một chương trình nào định sẵn. Thánh Linh đang hướng dẫn mỗi người.

Dường như không ai muốn buổi nhóm chấm dứt. Thời gian thiêng liêng cứ như bất tận và không ngừng. Những tiếng đồng hồ trôi qua có thể là lê thê trong những ngày trước, nhưng bây giờ ai nấy đều thấy thì giờ trôi qua quá nhanh chóng. Ai cũng muốn kéo dài những giây phút quý báu ngọt ngào này mãi mãi. Đêm lẫn khuya, nhưng mọi người vẫn thấy tỉnh táo và vui mừng đón chào một ngày mới phục-hưng.

Thầy cai kiềng đứng lên nói: «Tôi thường coi đồng hồ xem giờ và tôi vui quá vì tính ra bây giờ là hơn 13 tiếng đồng hồ kể từ cuộc phục-hưng bắt đầu. Chúa đã thăm viếng chúng ta cách liên tục và lạ lùng». Thật cảm ơn Chúa vì sự vui mừng, bình an, yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã ban cho những người sẵn lòng dâng đời mình phục-vụ Chúa và sẵn sàng ra đi trong sứ mạng cứu người. Những kỷ-niệm đẹp đẽ này chắc sẽ không phai mờ được trong lòng những người đã được từng trải hôm nay.

Bảy giờ trên bản đèn, những dòng chữ rung động về «Phục hưng tại Nam Dương» được thay bằng: «Phục-hưng tại Thần học Viện Nha-trang». Thật

Chúa đã phục-hưng Thần-học-Viện Nha trang. Ngài đã thỏa mãn lời cầu của những người khao - khát từ lâu. Ngài đã thắp lên một ngọn đèn báo hiệu những ngày mới vinh quang trong tương lai khởi sắc của Hội - Thánh và dân tộc.

Lời cầu-nguyện cuối cùng được dâng lên Chúa. Mọi người ra về, trong niềm vui phục-hưng tươi-mới. Nhìn lên đồng hồ người ta thấy đã 2 giờ 30 khuya. Một giấc mơ đẹp đã thực hiện, nhưng lần này đã thực-hiện bằng sự thực chứ không phải trong giấc ngủ: «giấc mơ của sự phục-hưng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam.»

(Trích Tuyên tập Phấn-hưng do Thánh Kinh Thần học-viện phổ-biến)

ĐÓN

LỬA

PHỤC

HƯNG

*Lửa Thánh Linh hôm nay cao ngọn đỏ,
Cháy bùng lên thắp sáng nước non này.
Ôi đẹp quá lửa thần soi tỏ rõ,...
Cứ lan tràn trong ước vọng mê say...*

*Ôi Thánh Linh! Chúa đời đời vinh hiển,
Gió ngàn bay dao dạt thổi lòng con.
Gió quét sạch những u buồn mặc cảm,
Xua nhọc nhằn khơi sáng mạch hồn đơn.*

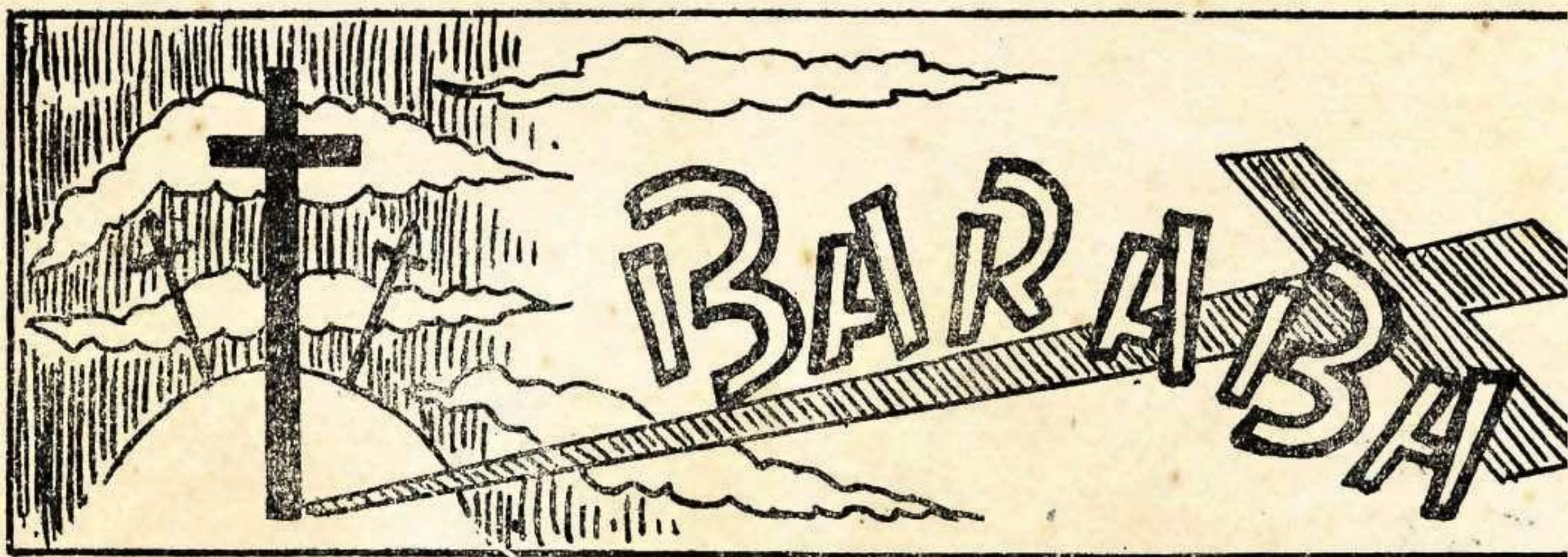
*Ôi Thánh Linh! Chúa đời đời yên-ủi.
Lửa bùng lên đốt cháy nức thiêng liêng.
Những xác chết bỗng hồi sinh tươi tỉnh.
Trên chân mình đứng vững đội quân thiên.*

*Đầy Việt Nam hơn nửa mùa thế kỷ,
Vẫn từng hồi nung-nấu lửa phục hưng.
Xin hãy đổ đầy tràn nguồn ân sủng,
Thánh Linh ơi! xin lửa cứ tung bừng...*

HƯƠNG-THẢO

Thần Học Viện Nha-Trang.

Mùa phục hưng 71-72.



TRUYỆN DÀI GIẢI VẤN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

(Tiếp theo)

Tá -giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

Mấy lúc gần đây, chắc họ đã bí mật hội họp nhau tại nhiều chỗ khác, vì họ sợ bị khùng bố. Ba-ra-ba đã nghe nói ngoài chợ, do những người ra dấu bằng mấy ngón tay đưa ra sau lưng để giữ mình khỏi những chuyện xui xẻo, y như người giữ đền thờ Thánh mẫu đã làm sau lưng lão. Họ đã bị người ta ghê tởm, ghen ghét, nghi ngờ là có bùa phép. Và thần của họ là một tên đại ác, đã bị đóng đinh lâu rồi. Không ai muốn giao thiệp với họ hết.

Một tối nọ, tình cờ Ba-ra-ba nghe hai tên nô lệ thì thầm với nhau trong bóng tối của nhà hầm vì không thấy lão nên chúng tưởng là không có ai. Chính lão cũng không trông thấy chúng, nhưng nhận được chúng ngay nhờ giọng nói. Đó là hai tên nô lệ người ta mới mua. Chúng chỉ mới đến đó mấy tuần nay thôi.

Họ nói với nhau về một cuộc họp mặt của các anh em sẽ được triệu tập tối mai trong vườn nho của Marcus Lucius, nằm trên đường phố Via Appia. Một chặp sau, Baraba biết rằng không phải

người ta sẽ họp mặt ngay trong vườn nho, nhưng là trong nghĩa địa ngầm dành cho người Do thái có cửa vào bắt đầu tại đó.

Thật là một chỗ họp kỳ cục... Giữa những kẻ chết... Sao họ lại chọn chỗ đó?

Chiều hôm sau, vào một lúc thuận tiện trước khi người ta đóng cửa gian nhà hầm dành cho bọn nô lệ, lão trốn ra khỏi dinh, một việc làm có thể nguy hại đến tính mạng của lão.

Khi lão đến phố Appia thì trời đã sắp tối và hầu như lão không gặp ai cả. Lão hỏi thăm một người chăn cừu đang lùa bầy cừu về dọc theo đường đi và tìm được lối đến vườn nho.

Lão chui xuống hầm và quờ quạng tiến bước trong lối đi hẹp hơi nghiêng. Ánh sáng lọt qua miệng hầm vẫn còn soi đường được cho lão. Lão xuống đến đường hầm thứ nhất và thấy là nó vươn dài trong bóng tối hoàn toàn. Lão quờ quạng, sờ vào các vách đá lạnh và trượt để tiến tới. Theo điều lão được biết qua câu chuyện của hai tên nô lệ, cuộc họp sẽ xảy ra

trong căn phòng lớn thứ nhất. Vậy lão tiến xa thêm.

Bây giờ, dường như lão nghe có tiếng nói. Lão dừng lại để nghe ngóng—không, không nghe thấy gì hết. Lão tiếp tục đi. Lão phải luôn luôn đặt chân xuống thật cẩn thận, vì luôn luôn có một hoặc nhiều cấp đi xuống, cứ dẫn lão đi sâu mãi vào lòng đất. Lão cứ đi tới, đi tới mãi.

Nhưng lão không thấy có một phòng nào. Lối đi hẹp đó cứ kéo dài vô tận. Đây là một ngã rẽ. Chọn phía nào đây? Lão đứng dừng lại, phân vân bối rối. Đúng lúc ấy lão thoáng thấy một ánh sáng lơ mờ cách đó một quãng khá xa. Phải rồi, chắc chắn rồi, đúng là một tia sáng. Lão bước nhanh hơn. Chắc phải là chỗ đó!

Bỗng lão không còn thấy tia sáng nữa. Nó đã biến đâu mất — hay là lão đã vô ý bước sang một lối đi khác bằng ngang lối đi trước?

Lão vội vã trở gót để tìm lại tia sáng. Nhưng nó không hiện ra nữa, nó không còn nữa!

Lão dừng lại, lạc hướng. Thế thì đám tín đồ của Đấng Christ ở đâu? Phải tìm họ ở đâu đây? Thế là họ không có ở đây sao?

Còn chính lão thì đang ở đâu đây? Nhờ biết rõ mình đã đến bằng lối nào, chắc lão sẽ dễ dàng tìm được lối trở ra cửa. Và lão nhất định quay lại.

Nhưng trong lúc lão đi ngược chiều con đường mà lão không hề rời bước, và bây giờ thì đã biết rõ từng cấp đi lên lão bỗng thấy tia sáng nọ một lần nữa. Một tia sáng rõ ràng, chói lọi trong một lối đi bằng ngang mà trước đó lão không để ý, và ở về một hướng khác với lần trước. Dầu sao thì chắc chắn là chính ánh sáng khi nãy. Lão lao nhanh về phía ấy—hướng này thì chắc phải đúng rồi! Và ánh sáng cứ ngày càng rạng rỡ thêm...

Cho đến khi nó bỗng tắt phụt. Nó đã hoàn toàn biến đâu mất.

Lão đưa tay lên ôm lấy đầu. Lão dụi mắt. Ánh sáng lão đã thấy là cái gì? Nó có thật không? Phải chăng đó chỉ là ảo giác? Hay là thị giác của lão có cái gì bất thường... như đã có một lần lâu lắm rồi... Lão dụi mắt và nhìn quanh...

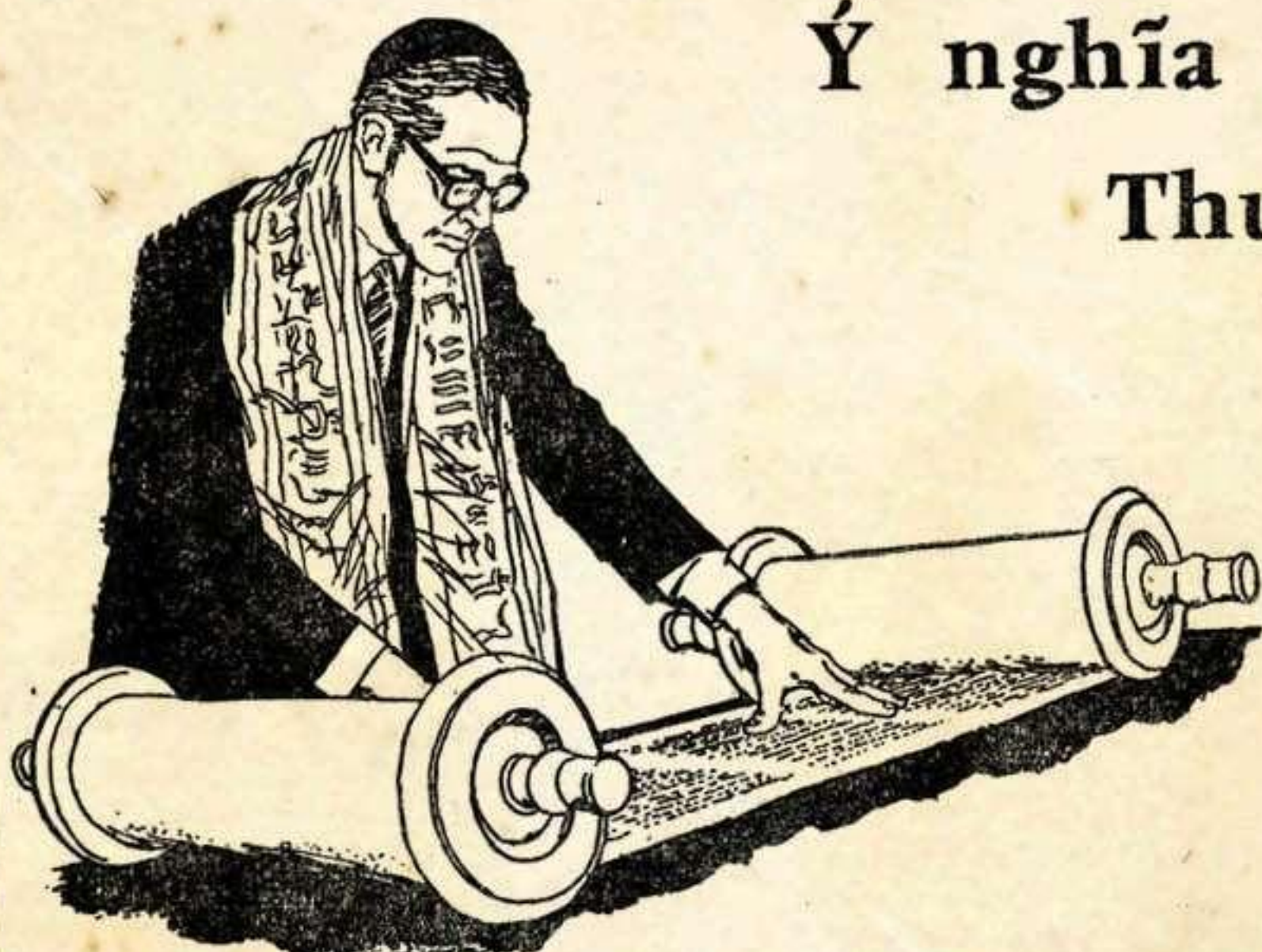
Không, ở đây không có chút ánh sáng nào hết! Ở đây cũng không, mà đằng kia cũng không; không ở đâu có cả! Chỉ có bóng tối băng giá và lão đang ở trong bóng tối đó một mình — Vì các tín đồ Đấng Christ không có ở đây. Ở đây không có một người sống nào, trừ ra chính lão, ở đây chỉ có kẻ chết mà thôi!...

Kẻ chết!... Lão đang bị người chết bao vây! Khắp nơi đều là người chết, ở mọi hướng đi, mọi con đường hầm, mọi ngõ đường, khắp nơi nào lão sẽ đến. Bây giờ thì đi ngã nào đây? Lão không biết phải đi theo đường nào để thoát thân, để trốn khỏi xứ của những kẻ chết...

Xứ của những kẻ chết! Lão đang ở trong xứ của những người chết! Lão đã bị nhốt trong xứ của những người chết!...

Lão đâm sợ. Lão tưởng mình bị nghẹt thở. Và lão bỗng cảm đầu chạy bừa vì kinh hoàng, như điên loạn, vấp chân vào các bậc đá vô hình, để chạy hết lối đi này sang lối đi khác hầu tìm ngõ ra khỏi cái thế giới của người chết này... Lão chạy quanh quẩn như một thằng điên hồn hèn, hụt hơi. Cuối cùng lão chỉ bước đi loạng choạng, đụng bên này, chạm bên nọ vào các vách đá đang giam giữ kẻ chết ở đằng sau, chạm đúng vào trung tâm của sự chết mà chẳng bao giờ còn có thể thoát ra được nữa...

(còn tiếp)



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn giả : Bà PHẠM-VĂN-NĂM

BÀI THỨ HAI MƯƠI MỐT

ψ

CHỮ : **SHIN**

SỐ TIÊU-BIỂU : 300

CHỮ thứ hai mươi mốt trong mẫu-tự Hi-bá-lai là chữ « SHIN ». Chữ này phát âm như chữ « sh », có hai âm nếu dấu chấm bên phải thì phát âm như chữ « sh » còn khi dấu chấm bên trái thì phát âm như chữ « x ». Chữ Shin có nghĩa là « răng » trông như một cái chìa ba răng. Nó không phải là vô nghĩa đối với chúng ta.

Trong Ê-sai 41 : 14, 15 có chép : Hỡi sâu-bọ Gia-cốp và các người của dân Y-sơ-ra-ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp ngươi, Đức-Giê-hô-va phán như vậy, tức là Đấng chuộc ngươi. Này ta sẽ lấy ngươi làm cái bừa nhon, thật mới và có răng bén. Ngươi sẽ tán các núi và nghiền nhỏ ra, làm cho các gò nên giống

như cám mịn. » Đây là một câu rất được khuyến-khích. Câu này gồm có lời hứa về quyền năng. Dầu Gia-cốp chỉ như loài sâu bọ, yếu đuối hèn hạ, nhưng Chúa phán rằng sau khi Ngài đã chuộc dân Y-sơ-ra-ên, Ngài sẽ giúp sức cho, Ngài dùng họ như cái bừa có răng bén nhon đến nổi nghiền núi ra nhỏ và gò như cám mịn.

Thật là một quyền năng siêu việt. Những chữ có « răng bén » thật quan-hệ, răng bén mới nghiền tán núi và gò tức là khắc phục những sự khó khăn, những nghịch cảnh, những hoạn nạn, khốn khổ sẽ thành tro bụi, mà nó không còn là một trái núi to tướng hay một ngọn đồi sừng sững áng ngử trước mặt dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Đây là một dấu tỏ rằng khi quốc gia Y-sơ-ra-ên lâm nạn, bị kẻ thù đe-dọa thì những cái lưỡi tron tru lại ít khi dùng đến. Tuy nhiên, những cái lưỡi tron tru, ngọt ngào cũng có chỗ dùng nhưng không thể khiến những tai nạn xảy đến cho dân Y-sơ-ra-ên tiêu biến

được. Có người nói rằng khi quốc gia Tô-cách-lan, lâm vào cơn khủng-hoảng thì John Knox là người đã nói bằng «răng» chứ không phải bằng lưỡi. Câu này hàm ý rằng lời nói của John Knox như là một bộ răng rất bén trên đôi hàm của ông. Ông thốt ra những lời rất «đanh thép» mạnh-mẽ khiến cho hoàng hậu Mary phát sợ nên bà đã thử nhổ răng của ông ra bằng cách nịnh hót tán tỉnh ông. Nhưng John Knox nhứt định khước từ lời nịnh hót ấy, ông không chịu đầu hàng và lời nịnh hót của hoàng hậu Mary trở thành vô ích. Ông vẫn tiếp tục nói ra những lời «sắc bén» và mong giải phóng người Tô-cách-lan khỏi chế độ độc tài của vị Giáo-hoàng thuở ấy. Trong mọi thời đại nếu muốn được tự do người ta phải trả một giá rất đắt. Đó là sự thận trọng. Phần nhiều người bị mất tự do bởi cái lưỡi trơn tru mềm dịu. Người có lời nói đanh thép mới giải thoát được dân tộc khỏi sự áp bức của kẻ thù.

Trong sách Ô-sê 12:14 cho ta thấy câu này: «Đoạn, Đức Giê-hô-va nhờ một đấng tiên-tri đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô; và nhờ đấng tiên-tri gìn-giữ nó.» Sự sung sướng sang trọng vui chơi phóng đảng của hoàng hậu Mary đã khiến cho quốc-gia bà bị lọt vào vòng tội mọi, nhưng một người có hàm răng sắc bén có cái lưỡi gồ-gề, có bộ xương sống cứng vững là John Knox đã giải phóng được nước Tô-cách-lan.

Ê-sai là một tiên tri có lời nói rất cứng rắn, Robert Burns đã cho cú pháp của sách tiên-tri Ê-sai là «lửa thần của Ê-sai». Đây là đặc điểm của các đấng tiên tri theo Hi-bá-lai thì có nghĩa là

«sôi-trào» lên. Nên lời nói của họ phát ra như lửa hực, khiến cho mọi vật đều biến chuyển. Chúng ta nhớ lời giảng của Phao-lô trong sách sứ đồ đã làm đảo lộn thế giới trong lúc bấy giờ, đến nỗi người ta nói rằng thấy ông như là «đồ ôn dịch» và đã thẳng tay trừ diệt (Công vụ 24:5).

Cái răng cũng có thể ví với lời Kinh thánh vì Kinh thánh khiến trách tội lỗi, nhưng khuyến khích người ta trong đường công bình. Những kẻ ác không thích Kinh thánh vì rất khó chịu cho họ. Khi nào họ bằng lòng ăn năn thì Kinh thánh rất ích lợi cho họ. Người tội lỗi không thích Kinh-thánh. Kinh thánh đã nghiền nát những thói quen, những sinh hoạt tối tăm của họ ra từng mảnh vụn. Kinh thánh đã vạch trần hành động tội lỗi dấu kín trong tâm khảm con người, dầu điều đó là thật nhưng người ta vẫn không chấp nhận sự thật ấy. Trái lại người ta phạm tội, làm điều gian ác lại muốn cho người khác suy tôn mình là anh-hùng, quân tử. Người ta thích cái lưỡi trơn tru hơn là cái răng bén nhọn. Vì cái răng bén nhọn sẽ nghiền nát tâm tánh hư hoại của người ta nên người ta rất ghét.

Lời của Đức Chúa Trời không phải chỉ là cái răng bén nhọn để nghiền nát tâm tánh tội lỗi của con người mà thôi đâu nhưng trái lại lời ấy còn là một phương-thuốc để chữa bệnh khiến cho người ta thỏa-mãn, hàn gắp những vết thương lòng, một phương thuốc hay có bọc đường rất ngọt, rất ngon. Chúa Jê-sus cũng từng phán: «Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh, lời Cha tức là

lẽ thật» (Giăng 17: 17). Kinh thánh là chơn-lý, ngoài lời Chúa ra không tìm thấy chơn lý ở bất cứ nơi nào. Chính lời Đức Chúa Trời là chơn lý, Chúa Jêsus cũng xưng Ngài là lẽ thật, là chơn lý (Giăng 14: 6), Đức Thánh Linh cũng là chơn lý (I Giăng 5: 7) Kinh thánh là quyền sách có răng nhọn; là quyền sách tốt nhất bán chạy nhất thế giới, nếu ai yêu mến Kinh thánh thì Kinh-thánh sẽ giải đáp thắc mắc cho người ấy cách thỏa đáng. Nếu quyền Kinh thánh không có răng chắc nhiều người thích đọc lắm, nhưng Kinh thánh phải có răng bén nhọn, hầu Đức Chúa Trời dùng Kinh-thánh nghiền tán những «núi kiêu ngạo» những «đồi tự cao» hay những «gò đau khổ» trên mặt đất này.

Ông Richard Weaver, là một vị truyền-đạo trứ danh thời ⁶xưa có nói rằng ông không thích nghe lời cầu nguyện tron tru, nhưng rất thích nghe lời cầu nguyện có «răng» như một cây cưa. Ông nói rằng lời Đức Chúa Trời có răng bén nhọn, nên lời Ngài đã nghiền tán lòng dạ loài người. Nếu ai bằng lòng cho lời ấy nghiền tán thì mới được thanh sạch trọn vẹn và được chữa lành. Trong sách Sứ-đồ 2: 37 chép rằng khi dân chúng nghe lời Phi-e-rơ rồi thì lòng chịu cảm động. Theo nguyên văn chữ «lòng chịu cảm động» đây có nghĩa là họ bị chà nát trong tâm linh, đau đớn trong tâm hồn đến nỗi kêu la rằng: «chúng tôi phải làm chi?» Đây là điểm quan trọng mà mỗi Mục-sư Truyền đạo đều trông mong. Nếu người ta không có lòng ăn năn đau đớn về tội của mình thì không thể giúp họ được cứu rỗi. Bởi khi ta ăn năn tội thì Đức Thánh

Linh mới hành động trong lòng ta, nghiền tán ta và mới chữa lành ta. Có người nói rằng răng của trẻ em dưới 6 tuổi là răng sữa nhưng các Mục-sư Truyền-đạo không nên giảng lời Đức Chúa Trời như là những chiếc răng sữa mà phải là răng của kẻ thành nhơn mới cảnh tỉnh nổi lòng người. Rất thích hiệp với câu Kinh-thánh trong Hê-bơ-rơ 4: 12 «Lời Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm sắc hơn guom hai lưỡi, thấu vào đến nỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.»

Khi linh hồn chúng ta đau đớn về tội lỗi thì chúng ta mới cần sự giúp đỡ. Khi chúng ta rao truyền lời Chúa cho người nào và họ bị nghiền tán trong tâm linh nếu họ sẽ tin Chúa và được cứu rỗi (Rô-ma 10: 14).

Hội-thánh ngày nay hầu như bị thất bại vì lời giảng của một số Mục-sư Truyền đạo không đủ cứng để nghiền tán tội-lỗi như «răng bén» cứng bằng cách nói thẳng đến tội lỗi của người ta như bài giảng đầu tiên của Phi-e-rơ. Khi Đức Thánh Linh đổ xuống ông nói đến tội đóng đinh Con Đức Chúa Trời của họ làm cho lòng họ tan vỡ, họ ăn năn cách sâu xa nên bằng lòng xưng ra mọi tội ác của mình.

Lời Đức Chúa Trời có quyền bính đổi con người từ địa vị tối tăm trở nên sáng láng, từ địa vị xấu xa trở nên tốt đẹp, từ một con sâu bọ họ được ban cho những chiếc răng bén nhọn, có thể nghiền tán «núi đồi» của sự, khó khăn làm cho tiêu biến, có thể khắc phục mọi hoàn cảnh éo-le, chương nghịch của thế gian trở nên cảnh phước hạnh, thuận lợi cho đời mình.



Lắng nghe và nhận-định

TỰ-LỰC CÁNH-SINH • PHAN-VÙNG

Nhơn đọc T.K.N.S. số 388 về bài « Tự-Lực Cánh-Sinh » tôi xin góp ý kiến :
Từ trước đến nay Hội-Thánh Tin-Lành được tổ-chức với quan-niệm thiêng liêng. Có lẽ căn cứ vào các đoạn Kinh-Thánh : Math 21 : 12-13 ; Mac 11 : 11-17 ; Luc. 19 : 45-46 v. v. ... nên nền tài-chánh chỉ tùy khả-năng dâng-hiến của tín-đồ, mà tùy-nghi xử-dụng — chớ không có một tổ-chức kinh-tài riêng để thu lợi-tức như các tôn giáo khác.

Tôi được biết từ trước đến nay có một số Hội-thánh có số tiền dư (lưu-quỹ) chưa xử-dụng đến, mà Tư-Hóa phải giữ nguyên cất kỹ, chớ không dám đem ra sinh-lợi cho Hội-thánh.

Chúng ta nên cứu xét lại vấn-đề này. Theo thiên ý của tôi : Chúa Jêsus quả trách nhóm người buôn bán đã biến nơi thờ-phượng thành cái chợ mua bán ồn ào, cãi-lầy, giành-giật, gian-lận làm mất vẻ trang-nghiêm. Hơn nữa, có lẽ số người mua bán này vô tổ-chức, thuộc hạng ích-kỷ, lợi dụng riêng tư, bất-pháp v.v. ... đến nỗi Chúa phải dùng roi đánh đuổi !

Trước đây, tôi được nghe một tín-hữu chỉ-trích một tôi tớ Chúa nọ « để cho vợ nuôi heo nái » phải chăng bởi những đoạn Kinh-Thánh : Math 10 : 9 ; Mac 6 : 7-9 đã ngăn cấm không cho sinh-lợi ?

Tôi thắc-mắc vì chưa thông hiểu trong Kinh-Thánh có chỗ nào đã ngăn cấm chúng ta tổ chức kinh-tài ? hay là chúng ta quá ư suy-diễn, máy-móc lời của Kinh-Thánh ? Vậy tôi xin đề nghị :

- 1) Về phần thiêng-liêng : vẫn theo nề-nếp cũ, do Mục-Sư, Truyền-đạo Chủ-tọa Hội-Thánh đảm trách và quyết-định.
- 2) Về phần hành-chánh : do ban Trị-Sự Hội-Thánh chịu trách nhiệm.
 - a) Thư ký H.T. quản-trị chung.
 - b) Tư-Hóa và phó Tư-Hóa lo kinh-doanh nền tài-chánh như : lo việc đầu-tư, chơi hụi, kinh-doanh v.v. ... để thu Lợi-tức cho Hội-Thánh (1).
 - c) Thủ-quỹ lo việc thu, chi của H.T. (nếu cần).
 - d) Các ủy-viên phụ-trách các ban : Chứng đạo, Trường Chúa Nhật v.v. ... như sẵn có xưa nay.
 - đ) Ủy-viên kiểm-soát : hiệp với chủ-tọa H.T. để nhắc nhở kiểm-tra, tổng kết năm diễn-tiến chung, nhất là phần tài chánh.
 - E) Ông chủ-tọa đương-nhiên cố vấn cho Ban Trị-Sự H.T.
- 3) Hệ-thống tổ-chức : nên tổ-chức cho từng cấp : Tổng-Liên-Hội, Địa-Hạt các Chi-Hội đều được tổ-chức riêng.
- 4) Vẫn áp dụng nguyên-tắc dâng 1/10 từ dưới lên trên — Tóm lại, tôi đồng-ý với ông Lê-ngọc-Cần, là nên cải tổ hành-chánh để thích-hợp với nhu cầu; với cải-cách lần lần hầu tránh bớt sự nhờ vả, trông cậy sự ban cho mãi - mãi.

Trên đây là ý kiến riêng của ông Phan Vùng. Bồn báo đăng-tải để rộng đường dư luận. Quý-vị nào có ý kiến gì khác xin vui lòng đóng góp- Cám ơn. L.T.S.



Tìm hiểu tâm-lý

để áp dụng trong việc giáo-dục

thanh, thiếu-niên

● THY-HƯƠNG và PHAN ĐĂNG THỤY

(Tiếp theo TKNS số 392)

GIAI ĐOẠN SƠ SINH

(từ 0 đến 1 tuổi)

TỪ giả những tháng ngày thật dài nhưng ấm cúng và êm dịu trong lòng mẹ, đứa bé chào đời, đứa bé cất tiếng khóc đầu tiên. Nó khóc để có người cho rằng vì nó biết «đời là bề khổ» — quý vị có biết vì sao nó khóc không? Nếu nó không khóc, cô mụ sẽ đánh vài cái cho nó khóc, đứa bé sinh ra đời mà khóc là một đứa bé bình thường, không có gì đáng lo ngại — Nó khóc để chứng tỏ sức sống đầy tràn đang hiện diện trong nó, để vận động bộ phôi mà từ nay nó phải tự tiếp lấy không khí — và đứng về mặt tâm lý, người ta cho rằng nó khóc vì một xúc động lớn lao xảy đến cho nó, khiến nó đau đớn và bật thành tiếng khóc. Đó là: *Sự xúc động lúc sinh sản*: Đứa bé đang ở trong sự sưởi ấm của mẹ, nó được người mẹ cung cấp mọi sự nhưng bây giờ nó phải ra và sống với thế giới

bên ngoài. Không khí bên ngoài thật lạnh lẽo cho nó làm sao! Mọi sự đổi khác một cách gần như lập tức, đứa bé cảm thấy đau đớn: Nó khóc. Đây là một trong những biến cố quan trọng của con người. Biến cố nào cũng đem lại một cảm xúc, đôi khi thành khủng hoảng.

Trong thời gian một năm này đứa bé tập những tác động: lật (lẫy), ngồi, bò, vịn, đứng dậy, đi khi được dắt, đứng một mình và khoảng cuối năm thứ nhất đứa bé có thể chập chững đi một mình. Những sự phát triển này xê xích ít nhiều nơi một vài đứa trẻ, mà không có gì đáng lo ngại.

Thoạt đầu đứa bé rất chậm chạp trong mọi cử động vì nó chưa phối hợp những tác động của thân thể được, ví dụ như nó không nắm được vật mà mắt nó nhìn thấy, nó cũng không phân biệt được chính nó và thế giới xung quanh, như ta thấy đôi khi nó kéo chân mình lên để cắn, hoặc bầu trầy cả mặt. Sau ba tháng, đứa bé có thể phối hợp cử động của thân thể. Qua đến tháng thứ sáu, thứ bảy nó có thể đưa tay lấy được vật mắt nhìn thấy. Một năm đầu này là khoảng thời gian đứa bé phải học tập nhiều điều và nó rất cần sự yêu thương của gia đình. Ra khỏi lòng mẹ để vào một môi trường xa lạ đứa bé vẫn còn giữ liên lạc với người mẹ qua việc bú sữa mẹ. Cách cho bú quan trọng hơn việc cho bú. Bởi vậy, người mẹ đừng từ chối vai trò thiêng liêng mà Chúa đã

dành cho—trừ những trường hợp bệnh hoạn bất khả kháng — người mẹ không có lý do gì để không nuôi con. Đứa bé cần được cảm thấy an toàn trong tay mẹ mình để gây cho nó một lòng tự tin trong lần tiếp xúc đầu tiên với thế giới bên ngoài, ảnh hưởng đến suốt đời nó sau này. Bố mẹ cần đề ý chuyện trò với nó, dù chưa hiểu câu chuyện nhưng đứa bé cảm được bố mẹ đang lưu ý đến mình, đang nói với mình, nó sẽ đáp lại bằng những nụ cười thật dễ thương, ngây thơ, và nói chuyện cũng dễ tập nó nghe và nói. Thương yêu không phải là lúc nào cũng bế nó trên tay để nâng niu dỗ dành. Cha mẹ cần

có sự khôn ngoan, tế nhị để biết phải làm thế nào để yêu nó đúng cách. Đứng trước cuộc đời một đứa bé, cha mẹ ai cũng cảm thấy cái trách nhiệm lớn lao Chúa đã dành cho mình, đó là ơn phước và đó cũng là bòn phận nữa. Chúa giúp được mọi người trong mọi cảnh. Cha mẹ cần phải cùng nhau dâng lên cho Chúa những nan đề giáo dục con cái. Chắc chắn Ngài sẽ giúp. Những gì cha mẹ đặt vào tâm tư đứa trẻ, những thói quen nào cha mẹ đã tập tành cho nó, sẽ còn hoài còn mãi trong cuộc đời con cái, sẽ ảnh hưởng vô cùng trên quan niệm sống của nó sau này.

(còn tiếp)

Ở quê-hương, họ nghĩ thế nào về tôi ?

(Tiếp theo trang 17)

Cụ Tấn-sĩ Thần-khoa đã học một bài sâu-sắc và đích-đáng để truyền lại cho những ai tự nhận là bước theo gót lành của Đấng Christ, song trong mình BỒN-NGÃ còn đang sống mạnh, lên cao. Bồn-ngã phát-hiện dưới rất nhiều hình-trạng quỉ-quyệt. Được ma-quỉ thúc-đẩy và xác-thịt tăng-cường, nó quyết « ăn-thua đủ » và « trường-kỳ giao-chiến » với những ai đã quyết « noi theo Thánh - Linh » (Rô. 8:4), « sống theo Thánh - Linh » (Rô. 8:5), và « chăm về Thánh - Linh » (Rô. 8:6).

Sự ngằm mong được « tuyên-dương công-trạng, » như trường-hợp của Cụ Tấn-sĩ này, chỉ là một trong trăm ngàn hình-trạng của bồn-ngã. Mỗi người chúng ta (kể cả tôi) hãy đọc Ga-la-ti 5:19-20 và 22, xem thử « việc làm của xác-thịt » đang kéo mình xuống vực sâu thất-bại nào, hoặc « trái của Thánh-Linh »

đang cất mình lên từng trời thứ mấy. Rồi lại đọc Ga-la-ti 2:20, xem thử mình « đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá » chưa, hay là chỉ cột lỏng vào đó để cứ nói, cứ làm, cứ nghĩ như một người đã « dập tắt Thánh-Linh » (I Tê. 5:19).

Chúng ta chớ để ma-quỉ cười ngất khi nghe mình nói về những sự cao-trọng của Đức Chúa Trời, vì thậm-chí nó cũng đã phải che mặt lại để khỏi thấy những gì ta làm không « bởi Thần Chúa. »

Xin lưu-ý.— Để tránh ngộ-nhận, kính xin quý-vị đừng ai dùng danh-xưng « Truyền-đạo » hoặc « Mục-sư » đối với tôi, vì tôi không hề chánh-thức thụ-nhận các chức thánh ấy. Đa-tạ.

— *Đỗ Đức Trí. 322/24, Đường Thành-Thái, Saigon 5.*

MỤC NHI ĐỒNG

VƯỜN CÂY XANH



Bữa ăn sáng lạ lùng

Cách đây lâu rồi, tại nước Anh có một người tên là George Mueller. Ông sống trong một ngôi nhà hết sức to lớn. Trong nhà của ông có rất nhiều trẻ em. Chúng không phải là con của ông Mueller, nhưng là các em bé mồ côi. Ông Mueller đã đem chúng về sống với ông.

Một trong số các em bé đó là một bé gái nhỏ rất dễ thương, tên là Annette. Khi được ông Mueller đem về nuôi thì Annette mới chỉ có 6 tuổi. Nhưng Annette rất sung sướng sống trong sự chăm sóc và yêu thương của ông Mueller.

Ông Mueller nói cho các em biết rằng ông không có nhiều tiền để mua thức ăn. Nhưng ông tin rằng Chúa Giê-xu sẽ tiếp trợ cho ông và các em. Ông khuyên các em không nên bối-rối và lo lắng, nhưng luôn luôn phải cảm tạ Chúa vì Ngài là Đấng hằng chăm sóc kẻ mồ côi.

Một đêm kia, sau khi các em bé đã ăn xong bữa cơm chiều, ông Mueller nói với chúng rằng: «Các con ơi, chúng ta

không còn tiền gì cả và nhân viên ở nhà bếp cho hay rằng, chúng ta không có đủ đồ ăn cho bữa ăn sáng mai. Vì thế, bây giờ chúng ta cầu nguyện với Cứu Chúa yêu quý của chúng ta để xin Ngài ban sự cần dùng cho chúng ta.»

Tất cả các em đó đều quì gối xuống đất và ông Mueller thành tâm cầu nguyện «Chúa Giê-xu yêu quý, chúng con cảm tạ Ngài vì sự chăm sóc của Ngài đối với chúng con. Lạy Chúa, chúng con cần đồ ăn cho bữa ăn vào sáng mai, xin Ngài ban cho chúng con. Chúng con cầu xin trong danh Chúa Giê-xu. A-men.»

Sáng hôm sau, khi vừa thức dậy, các em chạy xuống phòng ăn để xem Chúa đã ban gì cho chúng. Trên bàn chưa có gì cả, nhưng chúng cũng ngồi vào bàn và chờ đợi người đầu bếp bưng đồ ăn lên.

Ngay lúc đó, ông Mueller bước vào và nói với chúng: «Các con ơi, chúng ta chưa có đồ ăn. Chúa chưa cho người mang đến cho chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện nữa.»

Các em lại quì gối xuống và ông Mueller đã tha thiết cầu xin Chúa ban cho họ sự cần dùng.

Cầu nguyện xong, ông Mueller nói với chúng: «Các con ơi, bây giờ chúng ta đi ra ngoài sân và tổ chức trò chơi. Sau đó chúng ta sẽ vào ăn sáng vì chắc chắn Chúa sẽ ban cho.»

Ngay khi chúng nó sửa soạn rời bàn ăn để ra sân thì có tiếng gõ cửa. Ông Mueller bảo Annette ra xem ai gõ cửa và hỏi người đó muốn gì.

Annette chạy ra mở cửa và... các em nghĩ là có ai ở đó? Không có ai cả! Một người nào đó đã gõ cửa, nhưng đã đi rồi. Người đó đã mang đến một bao bột mì lớn. Annette chạy trở vào và hét lên mừng rỡ: «Có một bao bột mì lớn lắm!»

«Người mang bột mì đến cho chúng ta ở đâu rồi?» ông Mueller hỏi. «Chúng ta phải cảm ơn ông ấy.»

Annette thưa: «Thưa ông, không có ai cả. Con nghĩ chắc là thiên sứ đã mang đến.»

Ông Mueller đáp: «Chắc là có một người nào mang đến cho chúng ta, nhưng vì không muốn cho chúng ta biết mặt, nên chạy đi mất rồi. Chúng ta phải cảm tạ Chúa vì Ngài đã sai người mang đến cho chúng ta. Chúng ta quỳ gối xuống dâng lên lời ca ngợi Ngài.»

Và đó là tất cả những điều gì mà các em đó đã làm. Nhiều lần sau đó, các em cô nhi lại học biết thêm về quyền năng và sự tiếp trợ lạ lùng của Chúa Giê-xu.

Các em ơi, Chúa yêu quý của chúng ta sẵn sàng trả lời cầu nguyện của chúng ta và ban cho chúng ta điều chúng ta cần dùng như Ngài đã ban cho các em cô nhi tại nhà của ông Mueller nhiều năm về trước.

CHỊ THÙY-DƯƠNG

Giới Thiệu Cây Trong Vườn



Nguyễn thị Tuyết Mai
Lúa mì I



Nguyễn duy Quang
Nhô II



Trần Long
Nhô III

- * Chị Thùy Dương báo động với các cây trong vườn biết là «Vườn đang gặp khô hạn, cây mọc thưa thớt» quá đó. Mời các em làm cho cây tươi tốt và đem thêm cây về vườn. Vườn còn nhiều đất trống lắm.
- * Kỳ này Chị Thùy Dương giới thiệu với các cây trong vườn những cây mới: lúa mì và nhô từ Pháp mới bay sang đất ta đây. Mong các em sẽ làm quen với các cây mới.

CHÚ Ý: Nhờ đơn Đợt Đố Kinh-Thánh thứ II và kết quả cuộc thi đố Kinh-Thánh Đợt I trong số báo lời.



Phút Kinh Hoàng

Ngày hôm ấy không lâu lắm, Bé còn nhớ vào một buổi chiều của mùa hạ nóng oi ả, Bé rủ các bạn ra bãi biển tắm. Ngoài bãi biển thật là đông đảo, gồm tất cả các thành phần nam phụ lão ấu, mặc những đồ màu sắc khác nhau trông thật vui mắt. Có người đang nô đùa với nhau trước các làn sóng, có kẻ tụ họp nói chuyện thật vui vẻ làm Bé cũng vui lây và Bé thay y phục xuống tắm.

Thật không may cho Bé hôm đó sóng lại lớn, Bé thì lại muốn khoe tài với các bạn nên bơi ra thật xa, cách bờ bốn năm chục thước. Sóng thật mạnh. Độ chừng năm ba phút sau, Bé cảm thấy mệt nhoài. Lúc đó, một sự run sợ đến với Bé. Bé cố gắng bơi vào bờ, cứ bơi vào một chút sóng lại đẩy ra ngoài. Quá mệt, trong lúc đó Bé cố lấy lại bình tĩnh, cố gắng bơi vô nữa nhưng ngọn sóng cứ vô tình đẩy ra. Một sự tuyệt vọng đến với Bé, Bé nghĩ rằng: «Lẽ nào cuộc đời mình đến đây chấm dứt sao?». Lúc đó Bé nghĩ thật là nhiều chuyện, Bé nhớ đến Chúa, khi xưa đã quở sóng yên lặng, nhớ đến quyền năng của Ngài. Thế rồi Bé la lên: «Chúa ơi! xin Ngài cứu con thoát khỏi nơi này». Rồi như có một sức mạnh vô hình thúc đẩy, Bé lội tuốt vào bờ. Vào đến bãi, Bé mừng hết sức, lòng thầm nói: «Cám ơn Chúa

Ngài đã cứu con». Bé ngồi xuống nghỉ mệt và có ý nghĩ lạ lùng là nếu những người lội ngoài biển kia mà đuối sức như Bé thì ai cứu họ nhỉ? Họ không thể tự cứu mình được mà phải nhờ đến người khác. Nghĩ lại, Bé cảm thấy sung sướng vì có Chúa. Ngài luôn luôn giữ gìn Bé trong mọi nơi, mọi trường hợp. Bé muốn cho tất cả những người kia biết đến Chúa để có Chúa như Bé vậy, nhưng Bé còn nhỏ thì biết nói gì với họ.

Bé hy vọng đến lớn Bé sẽ bắt chước các anh chị đi làm chứng về Chúa cho họ để họ được cứu rồi. Bé cũng mong các bạn thiếu nhi trong Chúa cũng có một ý nghĩ như Bé để làm công việc của Ngài.

L.D. (P, T.)

THÔNG CÁO

Trung-lâm Truyền-dạo thiếu nhi vừa ấn hành xong một số tài-liệu thiếu-nhi loại dân trên bìa cứng SU-MI — CÔ-TÔ-SAN — LÁ THƯ TRONG DÒNG GIÀY — NHỮNG CÁI MỚI — ĐỒNG-BẠC MẮT — MÈ - PHI-BÔ-SÉT — Ê-LI — HAI CON GẤU — SA-MU-ÊN. Quý vị nào muốn mua xin gửi 300\$ về : TDS Phạm thanh Sơn, Hộp thư 71, Nha-trang.

ĐÍNH CHÍNH:

Bài Ý-NGHĨA TỰ-MẪU HI-BÁ-LAI có vài chỗ sắp chữ sai, xin quý vị vui lòng đính chính:

— Trong TKNS số 393, trang 31, cột bên phải, dòng thứ 7, xin bôi bỏ chữ *khởi*.

— Trong TKNS số 394, trang 30, cột bên phải, dòng thứ 33, chữ thứ 9, xin sửa lại *đông* chớ không phải *không*.

Kính cáo lỗi soạn-giả và bạn đọc.



Em Lê văn Dương (Tuy Hòa) đã nhận được bài thơ Cõi Tương Lai của em, đang xem. Thơ em khá nhưng ý tưởng có vẻ người lớn lắm, như một ông cụ vậy. Mong sáng tác khác của em. Mến.

Em Nguyễn ánh Sáng (Bồng Sơn) đã nhận được tập ghi chép của em, phục em thật, em có công nhiều quá và lo lắng cho Vườn nhiều quá. Chị đang đọc tập ấy, sẽ trả lời sau. Mong thư riêng của em. Mến.

Em Hoàng thanh Phong (Quảng Ngãi) thơ của em thật đáng mến, vâng, chị đang cười nhe nhở đây, nhưng không cười tummy hình của em mà cười vì em quá... con gái. Chị không rõ địa chỉ của các em đó, nhưng sẽ nhắn tin đùm em, chịu chưa? bây giờ, em định đền công cho chị cái gì đây? mong em trả lời sớm.

Em Trịnh kim Phượng (Biên Hòa) hình của em dễ thương quá, nếu hôm nào «trăng thanh gió mát», chị được dịp xuống Biên Hòa, sẽ đến tìm em đó. Nhưng em viết thư ngắn quá, chị buồn lắm. Bây giờ, ngồi xuống, lấy giấy ra, viết lại thư khác coi. Bằng lòng không?

Em Phạm Minh (Tam Kỳ) sẽ nhắn với chị Bách Thảo đồ Kinh Thánh dễ dễ cho em. Em Đừng xin hình chị làm gì, chị thành thật khuyên em đó, em có muốn ăn ngon ngủ kỹ không? hay là muốn tối nào cũng có ác mộng? tên cây Bá Hương của

em nghe hay quá, thành thật khen em khéo chọn. Mong thư em.

Em Bạch Tuyết (Mỹ tho) và Ngọc Lợi (Gò Công) rất vui nhận được thư của hai em, chị đã đọc xong, nhưng sẽ cho ý kiến sau, các em chờ nhé. Nhớ gửi sáng tác mới cho chị. Thương.

Em Văn Minh (Kiến Hòa) nhận được thư cùng hai bài thơ của em, cảm ơn em nhiều lắm. Hình em, vẽ dễ thương quá. Riêng hai bài thơ của em, chị sẽ xem và cho ý kiến sau. Mến.

Em Phạm thị Liên (cây Ô Me 1) cảm ơn em đã gửi hai truyện ngắn, em gửi từ lúc tháng 1 mà đến bây giờ chị mới nhận được. Thật chẳng biết nói sao với ông Bru Điện bây giờ. Thôi, bây giờ chúng ta đã biết nhau, em viết thư cho chị đi, đừng gửi bài suông, chị buồn lắm. Chịu không?

Em Kim Khánh (Trương minh Giảng) nhận được thư đề ngày 19 - 3 của em. Cảm ơn em nhiều lắm. Đã trả lời cho em rồi, khi nhận được, nhớ tin cho chị rõ. Thương em nhiều.

Em Thanh Tâm (Tiên Phước): đang lúc chị trả lời thư cho các cây xanh thì thư của em đến. Biết nói gì đề diễn tả nỗi vui. Thương cho hoàn cảnh của em nhiều. Chị hứa sẽ cầu nguyện cho em. Hiện nay chị bận quá nhiều công việc, nên xin em vui lòng chờ đến khoảng giữa tháng 4, chị sẽ có thư riêng cho em. Cầu xin Chúa giúp đỡ cho em.

Bài nhận được: Nguyễn Cầu (thơ của em Lê văn Hiền, Tuy Hòa) Sinh Hoạt Thiếu Nhi Thành Lợi (bài của em Nguyễn thị Phượng, Thành Lợi).

TIN TỨC HỘI-THÁNH

Đại-diện Hội Trưởng-Lão Tân-Tây-Lan viếng thăm Hội thánh Việt-nam.— Ms D.E. Duncan và Ms N. Gilkison, trong Ủy-ban Truyền giáo Hải-ngoại Hội-thánh Trưởng-lão Tân-tây-lan đến viếng thăm Hội-thánh Việt-nam trong 4 ngày, từ 29-2-72 đến 3-3-72. Ngày đầu-tiên, 2 ông được hướng-dẫn thăm các sơ-sở Hội-thánh tại Thủ-đô. Qua ngày hôm sau, 2 ông tham-dự Hội-đồng thường-niên Địa-hạt Miền Tây Nam-phần họp tại Vinh-long. Ms Duncan có cho biết Hội Trưởng-Lão Tân-tây-lan có 80.000 tín-hữu trong một dân-số 3 triệu người. Hiện nay Hội đang đài-thọ 35 gia-đình giáo-sĩ hầu việc Chúa tại 4 quốc-gia Ấn-độ, Hồng-kông, Tân-gia-ba và Nam-dương. Chuyển đi này của 2 ông là do Hội cử đi thăm-viếng và nghiên-cứu nhu-cầu các Hội-thánh ở Phi-luật-tân, Hồng-kong, Việt-nam, Thái-lan, Tân-gia-ba, Nam-dương và Ấn-độ. Ms Duncan hứa sẽ yêu-cầu Ủy-ban Truyền-giáo Hải-ngoại Tân-tây-lan gửi một y-tá sang làm việc ở một trong các bệnh-viện của Hội-thánh Việt-nam. *Tường Vi*

Quảng-Ngãi cần 5 Truyền-đạo và một Truyền-giáo. — Giáo sĩ R. L. Drummond vừa viết thư cho Ms Hội-

trưởng yêu-cầu bổ đến tỉnh Quảng-ngãi 5 truyền-đạo để lo cho 5 Hội-thánh: Tư-Lương, La-Hà, Bình-Sơn, Đồng cát và Minh-long. Ông cho biết Hội-thánh Tư-lương đã có nhà thờ nhưng vì Ms. Lê Yên (Quảng-ngãi) không thể đến mỗi tuần nên số tín-đồ từ 50 xuống còn 15. Hội-thánh La-hà đã có nhà thờ khang-trang. Hội-thánh Bình-sơn có 35 gia-đình mới tin Chúa cách sốt-sắng nhưng chưa có nhà thờ. Hội-thánh Đồng cát đã khánh-thành nhà thờ 3 năm trước nhưng nay vẫn chưa có truyền-đạo. Hội-thánh Minh-long đang có rất nhiều tín-đồ. Vì vùng này có nhiều trại tập-trung và có rất nhiều người Thượng đang sống trong các trại ấy nên cần có một truyền-giáo. *Tường Vi.*

50.000 người tin Chúa trong năm 1972.— Mục sư Hội trưởng TLH chủ tịch của Ủy-Ban TĐSR. Trung-ương đã công-bố tại HĐ. thường-niên Đông Nam-Hạt họp tại Saigon rằng mục-tiêu của Ủy-Ban trong năm 1972 như sau: 1. Tổ-chức trên toàn-quốc 1.000 tiểu-tổ cầu-nguyện với 10.000 tín-hữu tham-gia, — 2. Cầu-nguyện 50.000 linh-hồn tin Chúa, — 3. Làm báp-tem cho 5.000 tín-hữu. — 4. Lập 25 Hội-thánh mới. Chắc mỗi chúng

ta đều biết mục-tiêu dài hạn của TĐSR là sẽ có 10 triệu linh-hồn đồng-bào tin Chúa trước ngày Chúa trở lại. *Tường Vi.*

Chúng tôi đang cần một Truyền đạo.— «Nhu-cầu lớn nhất của chúng tôi là một truyền-đạo», đó là một lời trích trong bức thư của bác-sĩ Robert Long, Giám-đốc của Bệnh-viện Nhi-đồng Hòa-khánh (một chương trình của Hội Cứu-trợ Thế-giới). Ông nói rằng bệnh-viện của ông luôn luôn có ít nhất 80 bệnh-nhân nhi-đồng. Tại đây ông đã có một chương-trình phân-phát truyền-đạo đơn



Tiêu chiến-dịch Tin-Lành tổ-chức tại Thạnh-mỹ-lợi, Thủ-đức (xem tin-tức số báo trước)

thật hữu-hiệu và ông đang thực-hiện một chương-trình truyền-giảng qua máy ghi âm và đĩa hát. Ông viết « Ba em trẻ khá lớn vừa chết vì bệnh ung-thư, nhưng chúng tôi vui mừng vì các em đã tin-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa và các em hiện nay đang ở trên Thiên-đàng với Ngài. » Ông yêu-cầu Tổng-Liên-hội bổ-chức 1 truyền-đạo có khả-năng. Bệnh-viện Nhi-đồng Hòa-khánh là một trong những bệnh-viện Nhi-đồng tối-tân nhất ở Việt-nam. Bệnh-viện cách thành-phố Đà-nẵng độ 6 cây số. *Tường Vi*

Các em Cô-nhi đang đói. — Ms Tạ Kế, Giám-đốc Cô-nhi-viện Tin-Lành Ta-bi-tha ở Chu-Lai, Quảng-tín cho biết: Cô-nhi-viện này được xây từ năm 1968 và các em được quân-đội Mỹ ở đây nuôi-dưỡng, khi Chu-Lai còn là một căn-cứ không-quân vi-đại. Từ năm 1971, quân-đội Mỹ bắt đầu rút đi và thực-phẩm trở nên khan-hiếm dần.

Được biết phần đông các em cô-nhi sống tại viện này được các binh-sĩ Mỹ mang từ chiến-trường về khi họ tìm gặp các em sống sót sau các trận đánh. Ms Tạ Kế có thỉnh-cầu Ms Hội-trưởng vận-động và giúp-đỡ tài-chánh để nuôi 100 em cô-nhi hiện đang sống tại viện. Vì viện tin-tưởng ở sự giúp-đỡ lâu-dài của quân-đội Mỹ nên không dự-trù các biện-pháp cần áp-dụng khi đoàn quân trú đóng ở đây rút đi. Bây giờ tất cả các em đều đi học và 13 em đang học ở trung-học. Hầu hết các em cô-nhi của viện đều tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa riêng cho đời sống của các em. *Tường Vi*

Hội Hoàn Cầu Khải-tượng với chương trình Trường học Tin-Lành. — Trong niên-khoá 1972-73 các trường sẽ tự-túc lớp Mẫu-giáo, lớp Một và lớp Hai. Trong tháng 3, một lớp Huấn-luyện các giáo-viên lớp Mẫu-giáo đã được tổ-chức và theo tin-tức các giáo viên lớp 1 cũng sẽ được huấn-luyện trong một tương-lai rất gần. Các lớp huấn-luyện này được tổ-chức trong khuôn-viên của Hội, 6 Mạc đĩnh Chi Saigon và được đài-thọ phan-phí. Cũng theo tin-tức nhận được, trong niên-khoá tới chừng 20

trường mới sẽ được bảo-trợ. Hiện nay Hội HCKT đang bảo-trợ độ 80 trường-sở của HTTLVN và đang tài-trợ để các trường này xây thêm lớp. *Tường Vi*

Huấn-luyện về Truyền-thanh, truyền-hình tại Đài-bắc và Hồng-kông. Một phái-đoàn gồm có MS Phạm văn Năm, Ms Nguyễn sơn Hà, Giáo sĩ J.H Livingston, TĐ. Nguyễn văn Vạn và Ô. Nguyễn Hữu Ái đã đi Đài-Bắc và Hồng-kông trong 1 chuyến đi 10 ngày để được huấn-luyện tại chỗ về kỹ-thuật truyền-thanh và truyền-hình. Phái-đoàn đáp phi-cơ đi Đài-Bắc chiều ngày 21/3 và trở về Saigon ngày 1-4-72. Sau khi thăm viếng các đài phát-thanh và truyền-hình tại Đài-Bắc và được huấn-luyện đặc-biệt tại băng Truyền thanh Truyền hình hải ngoại tại Đài Bắc (Overseas Radio and Television Inc). *Tường vi*

Một chiếc xe cho CTG. Chiến-dịch Truyền Tin-Lành cho mỗi gia-đình vừa mua 1 chiếc xe chuyên-chở cỡ nhỏ hiệu Dodge. Xe này sẽ ích-lợi, nhất là cho các trại Tin lành mà CTG dự-định mở ở 9 thành-phố để phân-phát Thông-Điệp của Thượng-Đế và làm chứng. Ngoài ra để đáp-ứng nhu-cầu phòng-ốc cho 1 ban văn-phòng gồm 25 người, CTG. đã mượn 1 tòa nhà mới, khang-trang, rộng rãi, 3 tầng lầu ở Gia-Định, số 12 đường Nguyễn văn Trương để làm văn-phòng Trung-ương. CTG cộng-tác với HTTLVN trong chương-trình TESSR, nhưng « được tự quản-trị lấy » theo như lời yêu-cầu của cơ-quan Sách Báo Tin-Lành Thế-Giới — *Tường Vi*

Tin Hội-thánh miền giới-tuyển. — Ms Lê cao Quý từ Đà-nẵng vừa cho biết: Ms Bùi Phiên ở Hội-thánh Gio-linh đã tản-cư vào Huế. Một số tín-hữu HT Gio-linh bị thương nhẹ, không có ai thiệt-mạng. Tuy nhiên vùng đó đã trở thành bình-địa vì các trận đánh khủng-khiếp xảy ra. Truyền-giáo Lê-thế-Đình đã đưa số đồng bào Bru tản cư ở Huế. Hiện có chương-trình di dân lập ấp ở Quảng-đức. Thầy Lê thế Đình không biết sẽ đưa tín-đồ Bru theo đến Quảng-đức hay cứ ở tại Huế để chờ cơ-hội trở lại Cam-Lộ.

Tại Cam-Lộ vừa cất một nhà thờ, chưa khánh-thành, nay đã hư - hại hoàn - toàn. Ms. Ngô tấn Phi vẫn còn ở tại Quảng-trị. Tại đây, có một nhà thờ rộng rãi đẹp đẽ và một tư thất thật khang-trang. *Tường Vi*

Hội-thánh Tin-lành Việt-nam có thêm 6 Tân Mục sư. — Ms Huỳnh văn Kiềm, Truyền-giáo giữa sắc-tộc Chăm tại Phước-Đồng, Ninh-thuận, được tấn-phong tại Thần-học-viện Nha-trang, ngày 27-2-72.

— Ms. Nguyễn văn Phương, chủ-tọa HT. Hồng-ngự, Ms. Nguyễn văn Bình, chủ-tọa HT Vinh-Bình được tấn-phong tại nhà thờ Vinh-long, ngày 29-2-72.

— Ms. Trương phát Đạt, đang hầu việc Chúa tại Côn-sơn, Ms. Lương văn Sấm, chủ-tọa HT Long-khánh, Ms. Lê đình Ân chủ-tọa HT Tây-ninh, được tấn-phong tại nhà thờ Saigon, ngày 12-3-1972. *Ms. Phạm văn Năm.*

Thêm con gặt vào đồng lúa đã vàng. — Đáp lại tiếng kêu gọi của Đấng Thánh: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Có những thanh-niên xuất thân từ HT Trung-Ái vào học lời Chúa tại Thần-học-Viện Nha-trang. Trong niên-học 1971-72, thầy Nguyễn nhất Thông đã tập-sự hầu việc Chúa tại HT Vạn-ninh trở về học năm thứ hai và 4 thanh-niên nữa học năm thứ nhất là Ngô Toàn, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn

văn Thiệt và Nguyễn đăng Minh. Kính xin quý tôi-tớ con-cái Chúa gầu xa nhớ đến các bạn trẻ trên đây cầu thay cho, để họ sẽ trở nên những con gặt tốt cho nhà Chúa. *Mục-sư Ngô-Kinh*

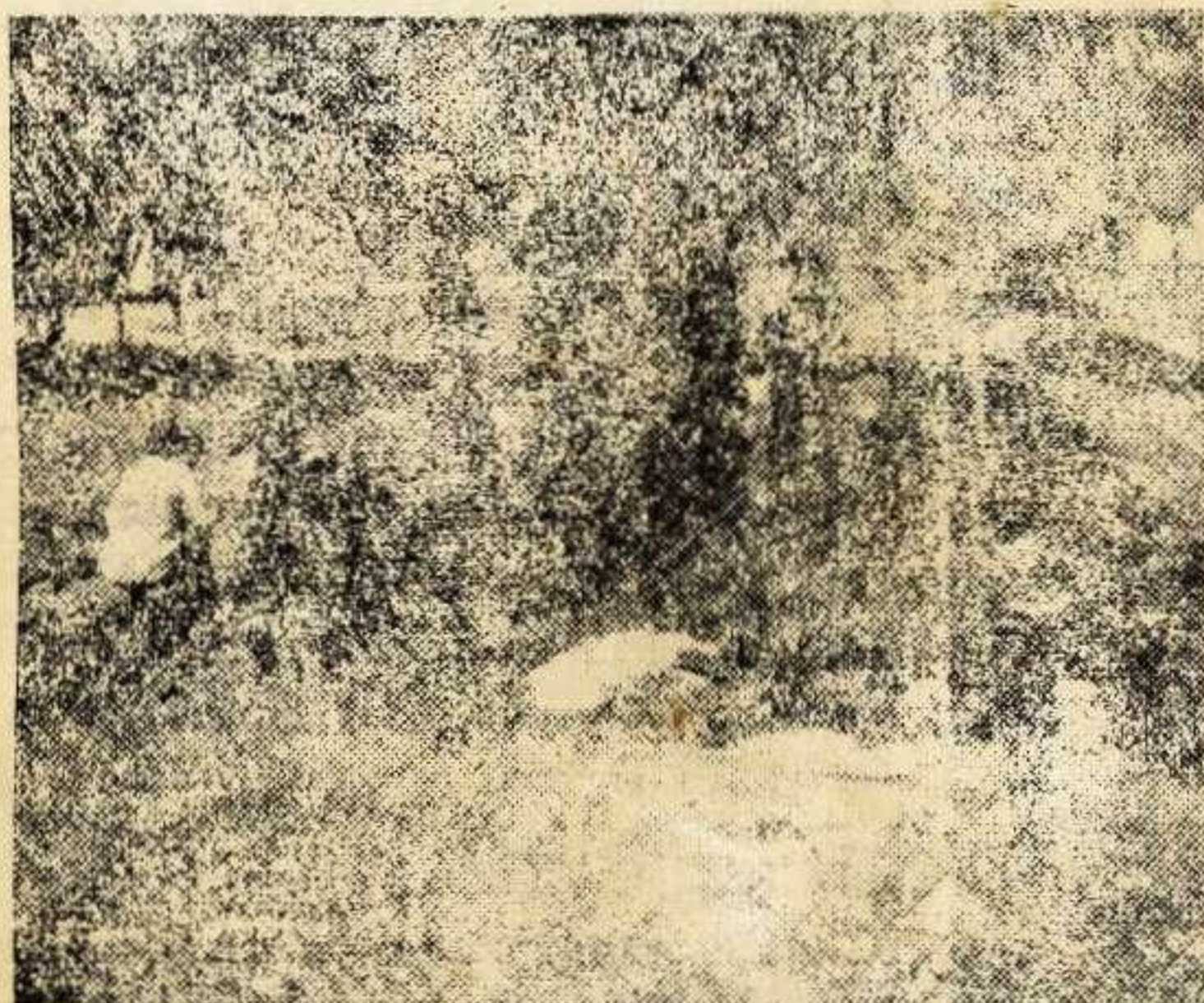
Vientiane — Một tuần lễ Tin-Lành. — Ngày 22-3 đến 28-3-72 Hội-thánh tại đây có tổ-chức một tuần lễ Tin-lành để bày tỏ Tin-lành cứu-rỗi của Chúa Jêsus cho kiều-bào tại Vientiane. Chúng tôi có mời Giáo-sĩ Garth Hunt, giáo-sĩ C.E. Gustafson, thầy Nguyễn hậu Ân dự phần giảng-dạy. Ngoài ra, cũng có ông Huỳnh văn Lạc, một con cái Chúa từ Saigon đến thăm công-việc Chúa ở đây. Kết-quả rất tốt đẹp. Có người tin Chúa thêm và Hội thánh được phấn-hung. *Ms. Nguyễn hậu Như*

Cuộc cắm trại Thiếu-nhi toàn-quốc. Cây ơn Chúa, Trung tâm Truyền đạo Thiếu nhi tại Hòn chông Nha-trang đã tổ-chức một cuộc cắm trại Thiếu nhi tại khuôn-viên Trung tâm từ chiều 18-3-72 đến sáng 20-3-72. Qui-tụ khoảng 120 Thiếu nhi từ nhiều HT. Lễ khai-mạc cử-hành lúc 20 giờ ngày 18-3-72 dưới sự chủ-tọa của Ms Trưởng-ban Phạm xuân Tín. Nhon dịp cũng cử-hành lễ dâng hiến cơ-sở mới của Trung-tâm. Hiện-diện trong buổi lễ này có rất đông quý vị tôi-tớ Chúa và thanh, thiếu-niên. Chương-trình trại gồm có học Kinh-thánh, tập hát, văn-nghệ, tắm biển, trò chơi. Kết-quả trại thu-hoạch được rất tốt-đẹp nhờ sự cộng-tác và yểm-trợ của các Vị Mục sư, Giáo-sĩ và Truyền-đạo cùng sinh-viên, học sinh THV. Nha trang *TĐS. Phạm thanh Sơn.*

ĐỊA-CHỈ.

● Truyền giáo NGUYỄN ĐÌNH CHƯƠNG, Trung tâm Truyền giáo Tin-Lành Sắc tộc Roglai. Hộp thư 68, Phan-rang.

● Ô. TRẦN PHƯƠNG, Chủ-tịch Chi-hội Ghi-đê-ôn Việt-nam 190/2 Nguyễn minh Chiếu Phú-nhuận, Saigon (190/2 chớ không phải 192/2). Điện thoại 42.764.



NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.— Thầy Nguyễn-dăng-Minh, thứ nam của ông bà MS Nguyễn văn Bảng, thành hôn cùng cô Dương thị Tâm, thứ nữ của ông bà Dương Hội, thuộc viên HT Đà-Lạt. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Tin-Lành Nguyễn Tri Phương ngày 12-3-72. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ.— *HT Nguyễn Tri Phương, HT Đà-Lạt và T.K.N.S*

SAIGON.— Cô Huỳnh thị Ngọc Bích, thứ nữ ông bà Huỳnh Sễn, sánh duyên cùng cậu Trương văn Hùng, thứ nam của bà góa phụ Trương văn Lái. Hôn-lễ cử hành tại nhà-thờ Sài-gòn ngày 1-1-72. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ. *T.K.N.S*

PHÁP-QUỐC.— Cô Phan thị Thu Hương, con ông bà MS Phan văn Hiệu, sánh duyên cùng cậu Phan quang Vinh, con ông bà Phan văn Thịnh, thương-gia Biên-Hòa. Hôn lễ cử hành tại thánh đường Pháp-Quốc, 92 Boulogne, do MS Daniel Bordreuil hành lễ. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ. *T.K.N.S.*

HÒA-HUNG.— Cô Nguyễn thị Thiên Ân, con ông bà MS Nguyễn văn Trung sánh duyên cùng cậu Nguyễn nhựt Lãng, con ông bà Nguyễn nhựt Tiên, An-giang. Hôn-lễ cử hành ngày 20-2-1972. Chúc mừng đôi tân hôn và hai họ. *T.K.N.S.*

LONG-XUYỀN.— Cậu Phan thanh Khê, thứ nam ông bà MS Chủ-nhiệm

Phan văn Tranh, thành hôn cùng cô Trần thị Minh Ý, thứ nữ ông bà Trần văn Bào, chấp-sự HT Long Xuyên. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Long-Xuyên ngày 24-3-72. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ.

BTS Địa hạt Miền Đông Nam Phần

PHÚ-LONG.— Anh Nguyễn văn Vầy, trưởng nam của ông bà Nguyễn Út, HT Phú-Long, thành - hôn cùng cô Phạm thị Diệu-Hồng, thứ nữ của ông bà Phạm Chi, thuộc viên HT Phan - Thiết. Hôn lễ cử hành ngày 6-2-72. Xin Chúa ban phước trên gia-đình mới.— *Chủ-tọa và B.T.S. Hội-thánh.*

VĨNH-PHƯỚC.— Thầy Lê văn Toàn, trưởng nam ông bà Lê văn Kiện, thành hôn cùng cô Quang thị Thu-Hương, thứ nữ ông bà Quang nhựt Ân. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Vĩnh-Phước ngày 6-2-72. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ. *B.T.S. Hội-thánh.*

KIẾN-TƯỜNG.— Cô Đinh thị Trung, trưởng nữ ông bà Đinh-Lửa, thuộc viên HTTL Kiến-Tường sánh duyên cùng cậu Nguyễn văn Thân. Hôn lễ do MS Ngô văn Bửu cử hành ngày 22-1-72.

Cậu Nguyễn văn Hoan, thứ nam bà quả phụ Nguyễn văn Thâu, thuộc viên HT Kiến Tường, thành hôn cùng cô Lê thị Hoàng, trưởng nữ ông bà Lê văn Chiêu, thủ-quỹ Hội-thánh Kiến-Tường. Hôn lễ do MS Đặng văn Lục cử hành ngày 5-2-72. Thay HT, cầu Chúa ban phước nhiều trên đôi gia-đình mới. *B.T.S. Hội-thánh.*

TIN BUỒN

CẦN-ĐUỐC.— Cụ Lê văn Khá 88 tuổi, thân-sinh ông MS Lê văn Tôi và ông Lê văn A, Trưởng ban TCN.HT. Cần-Đuốc, đã ngủ yên trong Chúa ngày 27-1-72. Cụ tin Chúa ngót 40 năm, rất sốt-sắng. Lễ an-táng cử hành ngày 28-1-72. Thay HT, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *B. T. S. Hội-thánh.*

(*Chân thành phân-ưu cùng toàn-thể tang-quyển — MS. Nguyễn thanh Hằng*)

KIẾN TƯỜNG.— Cụ bà Trần thị Y sanh năm 1898 đã nghỉ yên trong Chúa ngày 10-11-71, hưởng thọ 73 tuổi. Cụ bà là thân-mẫu của ông Lê văn Khâm, nghị-viên HTTL Kiến-Tường. Lễ an-táng cử hành ngày 12-11-71 do MS. Ngô văn Bửu. Thay HT, thành-kính phân-ưu và cầu Chúa an-ủi tang-quyển. *B.T.S. Hội-thánh*

ĐÀ-LẠT.— Bà Nguyễn đình Khiêm nữ danh Trần thị Thêu đã nghỉ yên trong nước Chúa vào ngày 22-2-72 sau cơn bệnh nặng, hưởng thọ 79 tuổi. Lễ an-táng đã

được cử - hành sáng 24-2-72 do MS. Nguyễn-Linh chủ-tọa. Cầu xin Chúa an-ủi tang-quyển. *B.T.S. Hội-thánh*

GIA - ĐỊNH.— Cậu Võ Sơn Hùng, chuẩn-úy sanh năm 1950 đến nợ nước ngày 10-11-70, con trai ông bà Võ Văn Kinh. Lặn qua hơn một năm, nay đăng vào TKNS để ghi nhớ người quá-cổ và an-ủi ông bà Võ Văn Kinh và tang-quyển. Thay mặt Hội-thánh phân-ưu cùng tang-quyển. *MS Nguyễn Văn Tới*

DI-LINH.—Cụ Trần Văn Đồn 62 tuổi đã ngủ yên trong Chúa ngày 14-3-72. Thay cho Hội-thánh, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *Ban Trị Sự*

BÌNH-TRỊ-ĐÔNG.— Ông Phan Văn Phàm, 79 tuổi về nước Chúa ngày 20-2-72. Thay cho Hội-thánh, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. Cầu Chúa an-ủi. *B.T.S. Hội-thánh*

ĐÀ-NẴNG.— Cụ MS trị sự Đoàn Văn Khánh về nước Chúa ngày 20-2-72, hưởng thọ 74 tuổi. Lễ an-táng cử-hành trọng thể ngày 24-2-72 tại nhà-thờ Tin-Lành Đà-Nẵng, do MS Chủ-nhiệm Nguyễn Xuân Vọng hành-lễ. MS. Phó Chủ-nhiệm Mã Phước Minh hướng-dẫn chương trình. Hiện-diện về phía giáo-hội có MS. Hội-Trưởng TLH, Ban Trị sự Bắc Trung Hạt, các MS, TĐ, các Ban Trị sự và con cái Chúa thuộc khu vực Đà-Nẵng. Về phía Chánh-quyền có Đại-tá Thị-Trưởng, Phó Thị Trưởng, các Bác-sĩ, các Ty sở trưởng, các đại diện Quân Dân Chánh và thân bằng quyến thuộc đã dự tang-lễ và tiễn đưa linh-cửu đến nơi an-nghỉ cuối-cùng. Thay cho BTS Hội-thánh thành-kính phân-ưu cùng cụ Bà và tang-quyển. *Thư-ký Nguyễn Văn Đầu*

PHƯỚC-AN.— Cụ Nguyễn Thượng, tín đồ trung tín, tin theo Chúa gần 40 năm, dẫn-dắt các con cháu nội ngoại trên 40 người trở lại theo Chúa nay còn đứng-vững. Ngày 28 tháng 12 âm-lịch vừa qua, Chúa đã đem linh hồn cụ về an-nghỉ nơi thiên-quốc, hưởng thọ 76 tuổi. Thay cho HT, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *T.Đ. Mai-Hải*

KHU PHỐ 5 MỸ-THO.— Bà Nguyễn Thị Năm 61 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 22-3-72. Lễ an-táng cử-hành ngày 23-3-72. Thay cho HT, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *T.Đ và B. T. S. Hội-thánh*

AN - BÌNH.— Em Nguyễn Thị Thu Thủy, 4 tuổi, con của ông bà Nguyễn Long Hồi về nước Chúa ngày 12-12-71. Phân-ưu cùng tang-quyển. *T.Đ. Nguyễn Văn Công*

VĨNH-PHƯỚC.— Cậu Nguyễn Văn Hiền 16 tuổi, con ông bà Nguyễn Văn Sáng, ngủ yên trong Chúa ngày 26-2-72. Tang-lễ cử-hành ngày 27-2-72, vinh-hiễn danh Chúa. Cầu Chúa an-ủi tang-quyển. *B.T.S. Hội-thánh*

ĐỨC - PHỒ. Cụ Huỳnh Thị Thừa, thân-mẫu của các ông trưởng ban TCN, Thơ-ký và Tư-hóa của HT Đức-Phồ đã về nước Chúa ngày 1-3-72, hưởng thọ 71 tuổi. Cụ là trái đầu mùa của HT đã theo Chúa 44 năm, rất trung tín, sốt sắng hầu việc Ngài. Thay HT, thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *MS. Trương Đoàn Dương*

LONG-KHÁNH.— Ông Hồ Văn Đầu, chấp-sự, đã về nước Chúa ngày 4-3-72, do tai-nạn lưu thông tại Bình-Tuy. Thay cho toàn thể tín-hữu tại Long-Khánh, thành-thật phân-ưu cùng tang-quyển.

Được tin trẻ bà Phan Hiếu Thuận, HT. Tin-lành An-Xuyên đã về nước Chúa ngày 4-3-72. Ban Trị sự cùng tín-hữu HT Long-Khánh cầu xin Chúa an-ủi ông và tang-quyển. *Ban Trị sự HT Long-Khánh*

AN-BÌNH.— Cụ Phạm Văn Hiền 81 tuổi ngủ yên trong Chúa ngày 5-3-72. Thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. *B.T.S. Hội-thánh*

BAN-MÊ-THUỘT.— Cụ Huỳnh Văn Khánh, thân phụ của ông Huỳnh Văn Khiêm, về nước Chúa ngày 24-12-71, hưởng-thọ 65 tuổi, sau một cơn bệnh nhẹ. Lễ an-táng rất vinh-hiễn danh Chúa. Thay cho Ban Trị sự Hội-thánh thành thật phân-ưu và Cầu Chúa an-ủi tang-quyển. *TĐ. Nguyễn Văn Thiệt*

MUA-ĐỌC VÀ CỜ-ĐỘNG
THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN
 TỜ BẢO CỦA MỌI GIA-ĐÌNH TÍN-ĐỒ



Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà thờ
 Hội-thánh Phước-tuy, tháng 2, 1972.



Một số môn-đệ chụp chung bức ảnh với
 vị thầy khả-kinh là hai cụ Mục-sư Ông-văn-Huyền,
 Viện-trưởng Thánh-Kinh Thần-học-viện Nha-trang.



Một hình ảnh cuộc Phục-hưng
 tại Đơn - Dương. Ya Nhum,
 người điên được lành Định.
 Bên trái, người mặc Veston
 là chấp sự Ya Năm đã cầu
 nguyện Chúa chữa bệnh cho
 Ya Nhum.



Hội-đồng Nam, Trung Thượng-Hạt họp
 tại Dalat tháng 3/1972. Mọi người đều nhìn nhận
 Hội-đồng này là một Hội-đồng Phục-hưng.

Hai vị Mục-sư Tân Tây
 Lan là MS. D. E. Duncan
 và Mục-sư Norman
 Gilkison viếng thăm Hội-
 thánh Việt-Nam đầu
 tháng 3-72. Hai ông đang
 nghiên-cứu về nhu-cầu
 của Hội-thánh Việt-Nam
 với vị Hội-trưởng Hội-
 thánh chúng ta.

